

See discussions, stats, and author profiles for this publication at: <https://www.researchgate.net/publication/357340637>

Chuyên san Dạy và Học – số 42 – Học Tập Suốt Đời

Preprint · December 2021

DOI: 10.13140/RG.2.2.15573.76002

CITATIONS

0

READS

245

7 authors, including:



Anh-Duc Hoang

EdLab Asia

133 PUBLICATIONS 251 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Chi Linh Nguyen

EdLab Asia

49 PUBLICATIONS 74 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)

Some of the authors of this publication are also working on these related projects:



Vietnamese Higher Education [View project](#)



Digital Literacy for Sustainable Education Development in Vietnam [View project](#)

Day & học

Số 42 - tháng 12 | 2021

HỌC TẬP SUỐT ĐỜI

TIẾP THU NHIỀU HƠN TỪ VIỆC ĐỌC

**TRẺ EM SINH RA ĐÃ LÀ NHÀ
KHOA HỌC, CHUYỆN GÌ XẢY
RA NẾU TRƯỜNG HỌC CỐ VỮ
ĐIỀU ĐÓ**

**NĂM LÝ DO NÊN KHUYẾN
KHÍCH HỌC SINH SỬ
DỤNG WIKIPEDIA**

**NGÃM ĐI NGÃM LẠI NHỮNG BÀI
HỌC TỪ PHẦN LAN**

Số 42: Học tập suốt đời

Dạy thế nào

GIÚP TRẺ MẪU GIÁO XÂY DỰNG KỸ NĂNG TỰ
ĐIỀU CHỈNH LÀ NỀN TẢNG CHO THÀNH CÔNG
TRONG TƯƠNG LAI 06

Bình Vũ *dịch*

SỬ DỤNG LỜI KHEN NGỢI GIÚP HỌC SINH GIA
TĂNG NHỮNG HÀNH VI TÍCH CỰC..... 08

Mai Anh *dịch*

NĂM LÝ DO NÊN KHUYẾN KHÍCH HỌC SINH SỬ
DỤNG WIKIPEDIA..... 11

Minh Châu *lược dịch*

CÔNG NGHỆ VẪN LÊN NGÔI, NHƯNG LÀ KHI DẠY
VÀ HỌC TRỰC TIẾP 13

Minh Trang *dịch*

Quản lí giáo dục

TRẺ EM SINH RA ĐÃ LÀ NHÀ KHOA HỌC. CHUYỆN
GÌ XẢY RA NẾU TRƯỜNG HỌC
CỎ VỮ ĐIỀU ĐÓ? 16

Duy Vũ *dịch*

CÁCH CÁC GIÁO VIÊN THỂ DỤC GIẢI QUYẾT
NHỮNG HẬU QUẢ THỂ CHẤT CỦA ĐẠI DỊCH 20

Linh Chi *dịch*

Học thế nào

TIẾP TỤC VIỆC HỌC TẬP CỦA BẠN VỚI CÁC LỚP
HỌC TRỰC TUYẾN MIỄN PHÍ 25

Như Vũ dịch

TIẾP THU NHIỀU HƠN TỪ VIỆC ĐỌC 28

Lan Vi dịch

Giới thiệu sách

NGÃM ĐI NGÃM LẠI NHỮNG BÀI HỌC
TỪ PHÂN LAN 33

Hoàng Anh Đức

Thẻ lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới **Dạy và Học** muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích...

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:

- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung **Dạy và Học** có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Dạy & Học**



“**Dạy&Học** giống như một nguồn dinh dưỡng quý báu cho những ai quan tâm tới giáo dục, bất kể trong bối cảnh gia đình, nhà trường, hay xã hội.”

- Th.S Ngô Huy Tâm

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

Học tập và giáo dục chưa bao giờ chỉ là những hoạt động gói gọn trong khuôn viên trường lớp. Một thế giới ngày càng thay đổi với tốc độ nhanh chóng mở ra cho con người vô vàn những điều mới để khám phá - một cơ hội vừa hứng khởi vừa đầy thách thức. Trong *Dạy & Học số 42*, BBT Lộn xộn gửi lời mời quý độc giả tham gia vào con đường thú vị này, với những gợi ý giảng dạy và học tập cho những trẻ ở độ tuổi mẫu giáo cho tới những người đã rời xa ghế nhà trường.

Dành cho các quý vị quan tâm tới giáo dục trẻ nhỏ, bài viết **“Giúp trẻ mẫu giáo xây dựng kỹ năng tự điều chỉnh là nền tảng cho thành công trong tương lai”** kể câu chuyện về một trường mẫu giáo đặc biệt quan tâm tới giáo dục cảm xúc - xã hội; và **“Trẻ em sinh ra đã là nhà khoa học, chuyện gì xảy ra nếu trường học cổ vũ điều đó”** là một câu chuyện cá nhân của một nhà giáo ngày ngày khơi gợi tinh thần yêu mến khoa học ở trẻ nhỏ, trong khi chính ông từng được đánh giá rằng không thể học đại học.

Dành cho việc giáo dục nhóm học sinh lớn hơn, mời quý độc giả tham khảo các bài viết **“Sử dụng lời khen ngợi giúp học sinh gia tăng những hành vi tích cực”** và **“Năm lý do nên khuyến khích học sinh sử dụng Wikipedia”**.

Cho việc học tập của chính các giáo viên, **“Cách các giáo viên thể dục giải quyết những hậu quả thể chất của đại dịch”** và **“Công nghệ vẫn lên ngôi, nhưng là khi dạy và học trực tiếp”** là hai bài học về cách đối mặt với những khó khăn do cách ly xã hội gây ra cũng như những cơ hội mà khoảng thời gian đó mang lại.

Với những độc giả vẫn đang ngày ngày học tập - để phát triển sự nghiệp hoặc tự thỏa mãn trí tò mò của bản thân - **“Tiếp tục việc học tập của bạn với các lớp học trực tuyến miễn phí”** gợi ý hàng loạt nền tảng giáo dục cho mọi vấn đề từ nấu ăn cho tới kỹ thuật máy tính, và **“Tiếp thu nhiều hơn từ việc đọc”** thì cung cấp những hướng dẫn dành riêng cho việc cảm thụ tốt hơn các tác phẩm văn học.

Cuối cùng, dành cho việc học tập của chính những cá nhân đang nỗ lực cải tiến cả hệ thống giáo dục, chuyên mục giới thiệu sách xin gửi tới quý độc giả bài viết **“Ngắm đi ngắm lại những bài học từ Phần Lan”** - lời tựa cho cuốn sách Bài học Phần Lan 3.0.

Xin chúc Quý vị có những khoảng thời gian thú vị.

Trân trọng,

Ban Biên tập Lộn Xộn





GIÚP TRẺ MẪU GIÁO XÂY DỰNG KỸ NĂNG TỰ ĐIỀU CHỈNH LÀ NỀN TẢNG CHO THÀNH CÔNG TRONG TƯƠNG LAI

Katrina Schwartz¹ | Bình Vũ dịch

Mẫu giáo là một khoảng thời gian quan trọng để trẻ xây dựng thái độ và hành vi tích cực với xã hội, đồng thời, thiết lập các mối quan hệ đầu đời với bạn học ở trường. Gần đây, vai trò bồi dưỡng giáo dục của trường mầm non ngày càng được đề cao; bên cạnh đó, các kỹ năng xã hội và cảm xúc cũng cần được chú trọng xây dựng trong giai đoạn này, tạo tiền đề cho sự phát triển của trẻ trong tương lai.

Educare New Orleans là một trường mẫu giáo công chú ý tới việc trau dồi vốn ngôn ngữ cần

thiết cho việc diễn tả và thể hiện cảm xúc của trẻ ngay từ những năm đầu đời. Chương trình học được thiết kế thông qua các trò chơi của trường tạo nhiều cơ hội cho giáo viên trong việc giúp học sinh xây dựng kỹ năng tự điều chỉnh. Các thầy cô giáo ở Educare chia sẻ định nghĩa về thành công, đó là khi các em bước vào cấp tiểu học với khả năng thích ứng và tự điều chỉnh mà đáng lẽ phải đợi tới những năm cấp 1 để các em bắt đầu hình thành sau đó mài dũa.

Thomas Whitfield, quản lý hỗ trợ tại cơ sở này cho rằng: “Các em có thể diễn tả và giải bày những cảm xúc và vấn đề các em đang phải trải qua”. “Các em có thể nói về những vấn đề của mình,

¹ Nguồn: [Helping Preschoolers Build Self-Regulation Skills That Are The Foundation Of Success | KQED](#)

thay vì việc phản ứng tiêu cực với những vấn đề đó. Thông qua lối xử lý này, chúng đã chứng minh mình có thể tham gia một bậc học cao hơn”.

Các giáo viên nơi đây sử dụng giáo án “Conscious Discipline” (kỷ luật có ý thức) vì giáo án này không dựa trên việc kiểm soát chủ động hành vi của trẻ, mà tạo điều kiện cho chính những đứa trẻ tự thay đổi và cải thiện thái độ của bản thân. Edutopia đã công nhận giáo án kỹ năng mềm của Educare trong mục “Schools that Work” của họ.

“Ở những lớp học tôi từng quản lý, chúng tôi đã hoàn toàn không trang bị cho học sinh của mình những phương tiện để bày tỏ cảm xúc của mình”, Antonia Celius, một giáo viên mầm non cho hay. “Nếu bạn không cho học sinh vốn ngôn ngữ cần thiết, làm sao chúng có thể thể hiện hay bộc lộ nhu cầu của bản thân? Chúng tôi luôn luôn dạy học sinh phải dùng miệng của mình để nói thay vì tay để chỉ trỏ, nhưng câu hỏi quan trọng hơn là, nói gì cơ?”

Celius cũng chỉ ra rằng rất nhiều các giáo viên mầm non coi việc giao tiếp qua xúc giác là một điều không nên. Cô ấy dành ra một khoảng thời gian mỗi sáng để làm hoạt động “tiếp xúc tích cực” để giáo dục học sinh của mình về định

nghĩa của “tiếp xúc nhẹ nhàng” và chỉ ra đâu là thời điểm và địa điểm thích hợp để thể hiện bản thân qua tiếp xúc trực tiếp.

Mặc dù các giáo viên hiểu rõ rằng sự thành công trong công việc giảng dạy có thể chuẩn bị học sinh cho một tương lai tốt đẹp, họ cũng biết rằng công sức của mình sẽ uổng phí nếu không có sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Educare có cách tiếp cận “đa thế hệ” tới phương pháp giáo dục của họ: họ mời những phụ huynh tham gia vào công việc dạy dỗ và chăm sóc con cái bất cứ khi nào có thể. Whitfield cho hay: “Chúng tôi không làm vì họ, chúng tôi đang làm cùng họ”.

Educare cung cấp hỗn hợp học liệu trực tuyến² và trực tiếp về sự ổn định về mặt tài chính, sức khỏe cũng như là hiểu biết về ngôn ngữ và thông tin. Quan trọng hơn cả, họ xây dựng các mối quan hệ lâu bền với các bậc phụ huynh. Troy, một phụ huynh đơn thân chia sẻ: “Cô Angie luôn có mặt để giải quyết tất cả các câu hỏi và nhu cầu của tôi”. “Đây không chỉ là một nhà trường đơn thuần, họ thật sự quan tâm đến bạn”.

² Tham khảo các học liệu của Educare tại: <https://www.educareschools.org/find-resources/>





**SỬ DỤNG
LỜI KHEN NGỢI
GIÚP HỌC SINH GIA
TĂNG NHỮNG HÀNH
VI TÍCH CỰC**

Theo một nghiên cứu² được công bố trên tạp chí *Tâm lý học Giáo dục*, giáo viên càng dành nhiều lời khen cho học sinh thì các em càng em tập trung hơn vào các bài giảng ở trên lớp.

Tác giả chính Paul Caldarella, giáo sư tại khoa tư vấn, tâm lý và giáo dục đặc biệt của Đại học Brigham Young cho biết: “Khi tỷ lệ khen ngợi của giáo viên tiểu học tăng lên, hành vi tập trung vào nhiệm vụ của học sinh cũng tăng lên.” Không chỉ vậy, khi khoảng cách giữa số lượng lời khen và số lời mắng mỏ càng lớn (tức là khen ngợi nhiều hơn và mắng càng ít hơn) thì những đứa trẻ càng tập trung vào bài học tốt hơn.

Khen ngợi là chìa khóa

Nhiều nghiên cứu³ trước đây đã liên tục chỉ ra rằng khen ngợi là chiến lược hành vi trong lớp học đơn giản nhất mà giáo viên có thể sử dụng để củng cố và công nhận hành vi tốt của học sinh. Các nghiên cứu⁴ cho thấy điều đó có liên quan trực tiếp đến điểm số học tập và kết quả xã hội tốt hơn.

Mặt khác, những lời khiển trách của giáo viên được cho là có thể làm gia tăng những hành vi sai trái của học sinh và sự không sẵn sàng tuân thủ hướng dẫn.

Mặc dù có những mối liên hệ rõ ràng, các nghiên cứu⁵ về lớp học trong những năm gần đây vẫn không cho thấy sự khen ngợi trong lớp học được sử dụng nhiều. Trên thực tế, sự khen ngợi của giáo viên có xu hướng giảm dần khi trẻ lớn lên,

trong khi việc sử dụng các hình thức khiển trách lại ngày càng tăng.

Thật không thực tế khi tưởng tượng rằng một giáo viên không bao giờ khiển trách học sinh; ngay cả người giáo viên tích cực nhất cũng cần phải nhanh chóng dừng hành vi gây rối (của học sinh) trong lớp học. Tuy nhiên, nghiên cứu cho thấy rằng việc cân bằng những điều này ở mức tối thiểu sẽ hoạt động tốt nhất.

Trên thực tế, các nhà giáo dục thường đề xuất tỷ lệ khen ngợi - khiển trách là (3:1) hoặc (4:1) là tốt nhất. Điều đó có nghĩa là đối với mỗi lần khiển trách, giáo viên nên cung cấp ba hoặc bốn biện pháp củng cố tích cực. Tuy nhiên, rất ít nghiên cứu đã được thực hiện về việc liệu tỷ lệ đó có thực sự hiệu quả hay không.

Khen ngợi bao nhiêu là đủ?

Để kiểm tra điều này, nhóm nghiên cứu của Caldarella đã dành ba năm để thống kê lời khen ngợi và khiển trách của giáo viên trong 151 lớp học ở 19 trường tiểu học trên khắp các bang Missouri, Tennessee và Utah. Nhóm nghiên cứu đã quan sát các tương tác của giáo viên với tổng số 2.536 học sinh trong độ tuổi từ 5 đến 12, đang học mẫu giáo đến lớp sáu.

Một nửa số lớp học đó là nhóm kiểm soát, nơi giáo viên được yêu cầu dạy như cách họ thường làm. Trong nửa còn lại, giáo viên được yêu cầu tuân theo một chương trình can thiệp hành vi gọi là CW-FIT. Đó là viết tắt của “Nhóm can thiệp liên quan đến chức năng trên toàn lớp”⁶, một chương trình cung cấp cho giáo viên các phương pháp thay thế để xử lý hành vi của học sinh kể từ năm 2005.

Ở CW-FIT, đầu tiên, giáo viên sẽ dạy học các kỹ năng xã hội thông qua việc lặp lại, thảo luận và đóng vai. Sau đó, giáo viên phân chia học sinh

1 Nguồn: <https://edition.cnn.com/2020/01/30/health/teacher-praise-wellness/>

2 <https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/01443410.2020.1711872>

3 <https://journals.sagepub.com/doi/10.1177/1053451208328831>

4 <http://bottemabeutel.com/wp-content/uploads/2014/01/Simonson-et-al.-evidence-based-practices.pdf>

5 <https://psycnet.apa.org/record/2013-43926-003>

6 *Class-Wide Function-related Intervention Teams*

thành các nhóm, khen ngợi học sinh khi các em làm theo những hành vi xã hội tích cực. Khi nhóm đạt được mục tiêu đặt ra, giáo viên khen thưởng đồng thời khen ngợi.

Hai nghiên cứu lớn⁷ về CW-FIT do nhóm của Caldarella thực hiện trước đây đã chỉ ra rằng trẻ em trong các chương trình này cho thấy sự gắn kết cao hơn với lớp học. Đồng thời, các hành vi gây rối cũng giảm xuống.

Càng nhiều lời khen càng tốt

Nghiên cứu mới của Caldarella đã định nghĩa lời khen ngợi là “một biểu hiện bằng lời nói của sự chấp thuận” sau khi một học sinh cư xử đúng mực, thay vì chỉ thừa nhận một phản ứng đúng. Khiến trách được định nghĩa là “hành động không chấp nhận bằng lời nói (bao gồm cả lời đe dọa hoặc la mắng)” đối với hành vi không phù hợp hoặc ngăn chặn một hành động của học sinh.

Khi tất cả các tương tác được phân tích, hóa ra không có “điểm đến hạn” cho những lời khen

ngợi của giáo viên khi hành vi thực hiện nhiệm vụ được cải thiện đáng kể. Thay vào đó, hiệu quả là tuyến tính - càng nhiều lời khen ngợi, thì khả năng hợp tác và chú ý của học sinh càng được cải thiện. Những người đưa ra nhiều lời khen ngợi đã thấy hành vi của học sinh tích cực hơn tới 30%.

Caldarella cho biết: “Ngay cả khi giáo viên khen ngợi cùng những lời khiển trách, hành vi thực hiện nhiệm vụ của học sinh đạt 60%. Tuy nhiên, nếu giáo viên có thể tăng tỷ lệ khen ngợi và khiển trách lên (2:1) hoặc cao hơn, họ sẽ thấy nhiều cải thiện hơn nữa trong lớp học.”

Caldarella khuyến nghị các bậc cha mẹ cố gắng tìm kiếm những giáo viên khen ngợi con họ và nếu không thể, hãy chia sẻ kết quả nghiên cứu này với trường học và giáo viên như một cách để khuyến khích việc khen ngợi thay vì trừng phạt. “Hành vi được củng cố có xu hướng tăng lên,” Caldarella nói. “Vì vậy, nếu giáo viên khen ngợi học sinh về hành vi tốt - chẳng hạn như (chú ý tới) bài học, yêu cầu giúp đỡ một cách thích hợp,... - thì hành vi này sẽ tăng lên và việc học sẽ tiến bộ.”

⁷ Nghiên cứu 1: <https://files.eric.ed.gov/fulltext/EJ1123735.pdf>

Nghiên cứu 2: <https://files.eric.ed.gov/fulltext/EJ1123735.pdf>

độ chính xác ngang với những nghiên cứu trên Britannica.

Một lý do cho điều này đó là các nhà khoa học cũng như những nhà nghiên cứu khác luôn liên tục điều chỉnh và duy trì các trang trong lĩnh vực của họ. Dĩ nhiên, là một website cộng đồng, có quyền chỉnh sửa cao, Wikipedia sẽ có những sai sót nhất định. Thậm chí có những lỗi sai kéo dài nhiều năm mà không được chỉnh sửa. Nhưng nhờ vậy, hãy thử giao một bài tập bổ ích, đây thử thách cho học sinh của bạn như là tìm kiếm và sửa lỗi sai trong một bài viết nhất định.

2. Wikipedia cung cấp nhiều thông tin cơ bản: Đôi khi bạn cần những thông tin tổng quát, Wikipedia là trích dẫn có thẩm quyền dành cho bạn. Ngoài ra, đôi khi, Wikipedia là nguồn tài nguyên duy nhất miễn phí để tiếp cận thông tin.

Hơn nữa, Wikipedia thường được trích dẫn trong cả các nghiên cứu khoa học và các quyết định tư pháp. Điều này không hẳn lúc nào cũng tốt, nhưng nó có thể là một điểm sáng trong việc khuyến khích học sinh sử dụng tài nguyên này.

3. Nó dẫn học sinh đến các nguồn khác: Ngay cả khi Wikipedia không được chấp nhận như một nguồn trích dẫn chính thống, nó vẫn là khởi đầu tuyệt vời để học sinh tìm hiểu về một chủ đề. Nhiều giáo viên khuyến khích học sinh theo dõi các tài liệu tham khảo được liên kết với Wikipedia để tìm các nguồn thông tin chính xác. Thay vì chỉ xem xét đến những mặt hạn chế của tài nguyên này, hãy ủng hộ học sinh bổ sung thêm những trích dẫn và thông tin còn thiếu vào bài viết hiện có.

Một ưu điểm của hoạt động này chính là giúp học sinh thực hành các kỹ năng công nghệ vì Wikipedia đòi hỏi một chút kỹ năng công nghệ trong việc chỉnh sửa và yêu cầu quản lý tài nguyên phức tạp một cách cẩn thận - một kỹ năng quan

trọng để bước vào thị trường lao động như hiện nay.

4. Wikipedia là nơi lịch sử đang hàng ngày được ghi chép lại: Có một bài viết trên Wikipedia là một thước đo mới về tính hợp pháp của các nhân vật lịch sử và sự kiện cuộc sống. Ví dụ: có một nỗ lực tạo ra các trang Wikipedia để công nhận vai trò không được đánh giá cao của phụ nữ trong khoa học². Trang web này cũng cung cấp một điểm khởi đầu tuyệt vời cho các bài học liên ngành ở nơi giao thoa giữa khoa học và xã hội.

5. Nó mang lại cho học sinh cơ hội để tạo nên sự khác biệt: Trong thời đại biến đổi khí hậu và các vấn đề nghiêm trọng khác khiến học sinh hướng đến sự thờ ơ hoặc lo lắng về môi trường sống. Wikipedia cung cấp một lối thoát cho thực tại này. Trong trường học và rộng hơn là xã hội, học sinh hiếm khi có cơ hội được xây dựng hoặc đưa ra giải pháp cho những vấn đề người lớn. Với tư cách là một giáo viên, chúng ta có thể tạo những bài tập thử thách học sinh tổng hợp dữ liệu mới, giải quyết thông tin còn thiếu hoặc tạo các trang thông tin mới.

Bằng cách như vậy, chúng ta đã giúp học sinh góp sức vào việc giải quyết vấn đề của xã hội và tạo nội dung cho một trong số những trang web lớn nhất trên thế giới.

Wikipedia không phải là nơi hoàn hảo, nhưng giáo viên có thể giúp học sinh nhận ra điểm mạnh điểm yếu của nó để tạo ra những thay đổi nhằm cải thiện kiến thức. Biết khai thác và tận dụng Wikipedia, cả giáo viên và học sinh có thể đạt được nhiều điều không tưởng.

² https://en.wikipedia.org/wiki/Wikipedia:WikiProject_Women_scientists



CÔNG NGHỆ VẪN LÊN NGÔI, NHƯNG LÀ KHI DẠY VÀ HỌC TRỰC TIẾP

¹Andrew Simmons | Minh Trang dịch

Một số công cụ và kỹ năng được các thầy cô giáo áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả dạy học năm ngoái, tới nay, đã không còn giữ được hiệu quả trong các lớp học trực tiếp.

Năm 2020, trường học đóng cửa, giáo viên trở thành những nhân tố đi đầu trong công cuộc đưa công nghệ vào giáo dục: tạo lớp học trên Canvas, dùng Jamboards, Flipgrid, Screencastify và nhiều ứng dụng và tính năng mở rộng khác nhằm đưa trở lại bầu không khí học tập cùng tương tác ở các lớp học trực tiếp vào các lớp học trên Zoom.

Nhiều em không thể kết nối với màn hình gặp vô vàn khó khăn để tiếp thu kiến thức. Cùng lúc,

¹ [Teaching in the Classroom This Year, With Greater Acceptance of Edtech | Edutopia](#)

các em “thèm” cảm giác được là một phần của cộng đồng, được gặp gỡ, tương tác trực tiếp với bạn bè, thầy cô.

1 năm rưỡi sau khi đóng cửa, các trường học cuối cùng cũng được mở cửa trở lại. Sau 1 năm học kết thúc muộn với vài tháng thử nghiệm dạy học kết hợp diện rồ - cố thử rồi thất bại diện rộng (theo tiêu chuẩn của tôi là vậy) - khi phải đồng thời dạy 20 em trực tuyến và 6 em khác trực tiếp vào bất cứ thời gian nào từ một buổi lái có bàn đứng kỳ lạ, tôi đã trở lại lớp học. Được trực tiếp nhìn thấy 90-120 gương mặt mang khẩu trang và gần như được tiêm phòng đầy đủ kia mỗi ngày, mỗi tuần khiến tôi, nói một cách văn hoa, như đang sống trong một không gian vô thực vậy.

Ứng dụng hiệu quả hơn các công cụ sẵn có

Trước đại dịch, các lớp 9 và 12 của tôi chủ yếu

làm bài trên giấy và Canvas chỉ đơn thuần là nơi các em nộp bài luận, nhận đánh giá và lưu trữ thông tin cá nhân. Tôi in, sao chép toàn bộ tài liệu, đồng thời, gửi lại học sinh bản in khác nếu các em có lỡ đánh mất. Từ viết luận ngắn, kiến giải bài báo hầu hết thực hiện trên giấy tới trình bày câu trả lời, nháp, liệt kê các dẫn chứng về nhân vật, sự kiện cũng diễn ra trên một chiếc bảng trắng trên lớp.

Bắt đầu từ tháng 3 năm 2020 đến tháng 7 năm 2021 - thời kỳ bùng phát đại dịch - Canvas đầy ắp những lớp học, lịch biểu và diễn đàn thảo luận cùng trao đổi, còn tôi thì chẳng cần in ấn, phân chia bất cứ thứ gì ngoài đời nữa. Học sinh nào cũng có laptop, kết nối Wifi. Tất cả sách vở, bài báo đều được scan và chuyển lên nền tảng trực tuyến, kể cả những quyển dày tới 80 trang. Tôi soạn giáo án chi tiết từng buổi học trong tuần, sắp xếp nội dung bài vào các phần và thiết kế lớp học sao cho em nào cũng có thể nhận tài liệu, xem xét lại những gì đã học và biết rằng bài học sắp tới là về gì. Sẽ chẳng vui chút nào nếu các em phải gửi mail hỏi tôi về việc cung cấp tài liệu cho môn học. Mong muốn này thực ra quá tham vọng đó, vì chẳng lẽ nào tôi cũng sẽ nhận được mail thôi và tôi thì không ngần ngại điều gì. Không biết thì nên hỏi mà!

Tôi yêu thích cách lũ trẻ chia sẻ trên Flipgrid về những gì chúng đọc được: những cô cậu thiếu niên ẩn mình trong bóng tối nơi các gian phòng được thắp sáng bởi dây đèn Giáng Sinh và thì thầm cùng nhau những lời thú tội trong Hamlet, There There, hay “Sonny’s Blues”. Tôi nhận ra lợi ích của việc chia sẻ tài liệu qua Google Docs trong việc khuyến khích và sắp xếp các nhóm học tập, từ đó, em nào cũng có thể tương tác và “hồi đáp” lại ý tưởng của các bạn khác. Khi lũ trẻ làm bài tập viết cá nhân, tôi có thể mở hàng tá văn bản cùng lúc, hướng dẫn và theo sát chúng phác họa ý tưởng, ôn tập, giải đáp thắc mắc tại chỗ, đồng thời xác định xu hướng mắc lỗi và khuyến

khích các em khi cần.

Đương nhiên đây không phải cách tốt nhất để lũ trẻ học tập, nhưng tôi cũng đã cố gắng hết sức trước một thử thách chưa từng có trong lịch sử dạy học của mình - một thử thách khiến tất cả những vấn đề vốn tồn tại trước đó như bất bình đẳng, hỗ trợ tại nhà, kiến thức trước và phân biệt càng ngày càng khuếch đại. Kinh qua trải nghiệm này, tôi biết bản thân đã tinh thông hơn, và khi bắt đầu lên kế hoạch cho năm học mới (bỏ ngoài tai hết thảy những đánh giá, chỉ 2 tuần sau lễ tốt nghiệp), tôi biết mình sẽ đem các bài giảng cùng công cụ đã sử dụng để dạy học trong dịch tới với lớp học trực tiếp sắp tới.

Trong hoàn cảnh trở lại trường có phần khác thường đó, học sinh cùng nhau tới trường nhưng đầy ngại ngùng, nghiêm chỉnh đeo khẩu trang, chỉ di chuyển trong phạm vi bàn học, giật nảy mình bởi những tiếng chuông cảnh báo, dửng dưng cảm hòa vào dòng người ở hành lang. Tồn tại một sự gần gũi về mặt vật lý ở hiện tại, đôi khi lại quá mức. Tôi nhận ra giá trị của công nghệ - thứ đã bù đắp lại nhiều điều mà đáng lẽ tôi hay những đứa trẻ chẳng thể có được trong đại dịch. Sắp xếp thông tin qua mạng là một điều tốt. Ngoài tiểu thuyết, còn thứ gì bạn không thể tạo file PDF được chứ!

Tiếp tục ứng dụng công nghệ trong hỗ trợ giảng dạy

Điều quan trọng là phải có cơ hội cộng tác để tạo ra thành quả rõ ràng, được lưu trữ cẩn thận như slide bài giảng, trang, đoạn văn và bài thuyết trình mọi người đều có thể xem và thảo luận để ghi lại nỗ lực cũng như quá trình học tập của học sinh. Flipgrid (hoặc bất kỳ bài giảng video nào được thu trước) tạo điều kiện để các em hướng nội chuẩn bị kỹ càng hơn cho phần thuyết trình trước đám đông. Tôi từng viết bảng với “tài” viết chữ xấu trong truyền thuyết, giờ tôi chẳng cần bận tâm đến nó nữa bởi tôi có bài giảng trên Google Docs trên màn chiếu, còn học sinh cứ

như vậy mà ghi chép thôi. Đáng lẽ tôi đã có thể thực hiện điều này vào năm 2019, nhưng ngày đó, tôi không nghĩ tới việc này. 2020 đã dạy cho tôi nhiều bài học.

Lịch học và bài giảng trên Canvas vẫn giúp tôi rất nhiều; giờ đây có nghỉ ốm, thậm chí không may mắc Covid-19, học sinh không cần phải nhắn tin hỏi bạn xem chúng đã bỏ lỡ điều gì trong buổi học hôm đó nữa. Căng thẳng nơi các em được giải toả phần nào (và không chỉ bởi vì tôi đã thống nhất ngay từ đầu năm rằng sức khoẻ của các em mới là quan trọng nhất). Việc lập kế hoạch của tôi suôn sẻ hơn, vì tôi chuẩn bị các bài giảng cá nhân trước một tuần. Lý do tôi chuẩn bị trước hẳn 1 tuần à? Từ năm ngoái, tôi đã cam kết với lũ trẻ rằng chúng sẽ không bao giờ bắt đầu tuần học mới mà không biết nội dung học từng ngày sẽ là gì. Tôi theo dõi biến chuyển của từng nhóm, thậm chí vui lòng đón chào phụ huynh của các em tới tham gia lớp học với tư cách một người quan sát.

Là một giáo viên khá mạo hiểm và một người không quá thành thạo công nghệ, tôi cảm thấy có động lực hơn để thử những điều trước đây khiến tôi sợ hãi, hoặc ít nhất, với tôi, giống như rủi ro hơn là phần thưởng. Trải nghiệm buộc phải học những chương trình mới để “tồn tại” trong đại dịch giúp tôi sẵn sàng tiếp tục học những công nghệ mới để làm phong phú khả năng dạy học của bản thân. Thu âm podcast - một điều tôi vẫn luôn muốn thực hiện - nay chẳng còn đáng sợ đến thế khi tôi có một hàng dài những việc xa lạ đã làm mỗi tuần trong sổ. Sự thoải mái cùng sự khó chịu nhất thời dường như là hai trạng thái không thể tách rời khỏi danh tính một giáo viên như tôi.

Tìm sự cân bằng giữa analog và kỹ thuật số

Tôi cũng muốn quay trở lại thời kỳ trước đại dịch để được đơn giản tiếp tục tận dụng các giáo án cũ được thiết kế và tạo nên bằng vô vàn những ghi chú, nhưng cũng hơi lạ lẫm khi phải làm như đã quên hết những công nghệ đã học được trong thời kỳ học từ xa. Nhưng cũng chẳng ra đâu vào đâu nếu bạn giao tiếp và tương tác với nhau hoàn toàn qua các thiết bị khi có tới 30 con người đang ngồi trong lớp. Cũng chẳng có nghĩa lý gì khi ta cố bám lấy một vật thể mới sáng bóng - một ứng dụng, một chương trình hay laptop - khi tiện ích của nó giảm và không còn giữ được hiệu quả như xưa nữa. Đọc và viết trên giấy thực sự rất quan trọng đối với học sinh.

Viết chú thích bằng bút chì giúp tăng tương tác giữa học sinh và văn bản, đồng thời, giúp các em xây dựng mối quan hệ với những kiến thức đọc được. Phương pháp này, rõ ràng, linh hoạt hơn bất kỳ ứng dụng nào. Ở thời điểm bình thường mới này, điều quan trọng là phải đạt được sự cân bằng giữa analog và kỹ thuật số, kết hợp những gì vốn dĩ luôn hoạt động với những đổi mới sinh ra từ các nhu cầu thiết yếu.



TRẺ EM SINH RA ĐÃ LÀ NHÀ KHOA HỌC. CHUYÊN GÌ XẢY RA NẾU TRƯỜNG HỌC CỔ VŨ ĐIỀU ĐÓ?

Kristina Rizga¹ | Duy Vũ dịch

Trong quá trình lớn lên, Gary Koppelman - một giáo viên khoa học đã từng nhận giải thưởng - không nghĩ rằng ông có thể học đại học. Khi còn là học sinh tiểu học ở những năm cuối thập niên 50 của thế kỷ XX, ông gặp nhiều khó khăn với toán học và đọc hiểu khi bảng điểm ông chỉ toàn điểm C và D. Ông không thể phát biểu trước lớp mà không bị lấp bắp. Ông cũng từng bị trêu chọc nhiều lần và có rất ít bạn bè. Khi ông bắt đầu học cấp 3 vào năm 1966, cố vấn học tập của ông đã kêu ông hãy quên chuyện học đại học đi.

Và rồi, tương tự với câu chuyện của rất nhiều học sinh khác, một người giáo viên đã xuất hiện và làm thay đổi tất cả. Giáo viên tiếng Tây Ban Nha tại trường cấp 3 của Koppelman, thầy Doug Cline, đã thường xuyên ca ngợi những điểm mạnh của Koppelman, chẳng hạn như tinh thần làm việc và sự kiên cường của ông, và giúp ông vượt qua những lần bị trêu chọc và bắt nạt. Khi thầy Cline và Koppelman nhận ra họ có chung một niềm đam mê với ngựa, người giáo viên đã dạy cậu học sinh ấy cách để thắng trong những cuộc đua ngựa, cậu đã áp dụng và thắng rất nhiều.

Thầy Koppelman nói với tôi vào cuối năm ngoái: “Thầy Cline đã giúp tôi có được cảm giác thành công, và đã thuyết phục tôi rằng những khó khăn sẽ giúp tôi mạnh mẽ hơn để có thể giúp được

người khác.” Chúng tôi khi đó đang ngồi trong một phòng thí nghiệm do chính thầy Koppelman thiết kế tại Tiểu học Blissfield, một ngôi trường nhỏ ở vùng quê đông nam Michigan, nơi ông đã làm việc 32 năm qua và nghỉ hưu vào năm 2019.

Thầy Cline cũng đã khuyên Koppelman thử học đại học ít nhất một năm. Vào năm 1970, Koppelman đã ghi danh vào Đại học Eastern Michigan để theo đuổi tấm bằng sư phạm. Tại đó, trong lớp học về phương pháp đọc, một người thầy khác đã thay đổi cuộc sống của ông. Vị giáo sư đó nhận ra ông gặp khó khăn với việc đọc, đã cho ông làm một vài bài kiểm tra và chẩn đoán ông mắc chứng khó đọc cùng với những vấn đề về thính lực. Làm theo những lời khuyên của giáo sư, Koppelman bắt đầu sử dụng sách nói (băng ghi âm sách) và đến gặp vị giáo sư ấy sau giờ học để nhận thêm sự trợ giúp. Ông cũng nhận ra việc thiết kế các phòng thực hành khoa học và dự án của riêng mình đã giúp ông tìm ra cách vận dụng những lý thuyết vào thế giới thực tiễn. Năm 1976, Koppelman tốt nghiệp với tấm bằng thạc sĩ lĩnh vực giáo dục tiểu học, với kết quả gần như đứng đầu lớp.

Khám phá của Koppelman về con đường học tập của chính mình đã thử thách ông thiết kế một phương pháp giảng dạy khác với cách thiết lập truyền thống của giáo dục để dạy khoa học cho trẻ nhỏ, bao gồm những trẻ gặp khó khăn với hệ thống giáo dục truyền thống, với sách giáo khoa, và với rất ít cơ hội được thực hành tại phòng lab, như ông đã từng. Bắt đầu từ một căn phòng

¹ Nguồn: <https://www.theatlantic.com/education/archive/2020/09/what-makes-blissfield-elementarys-science-lab-unique/616285/>

trống với vài chậu cây khi thầy Koppelman bắt đầu giảng dạy tại Blissfield vào năm 1976, căn phòng ấy hiện giờ đã biến thành một căn phòng thực hành STEM chào đón khách tham quan từ khắp đất nước. Họ đến để chiêm ngưỡng hơn 80 loài động vật và hơn 125 loại thực vật hiện hữu trong phòng thực hành.

Vài giờ trước buổi trò chuyện của chúng tôi, thầy Koppelman đã chuẩn bị cho giờ học Thực hành về Đời sống Môi trường với một vài thùng chứa đầy thú nhồi bông và những chiếc lồng chứa thằn lằn, rắn và côn trùng sống. Sau cuộc trò chuyện, tôi đã được “dự giờ” buổi học hôm ấy. Hơn 20 đứa trẻ độ tuổi mẫu giáo hào hứng ngồi quanh lớp học với bìa kẹp hồ sơ, thu thập thông tin cho bài tập “Sống hay Không sống?” của các em. “Nó có thở không?”, một cô bé với cặp kính tròn màu hồng hỏi người bạn cùng lớp, người mà đang áp sát mặt vào chiếc lồng chứa một con nhện tarantula. “Sống!”, một cô bé cao hơn trả lời, khi con nhện đột nhiên di chuyển. Cậu bé chêm vào: “Chúng ta có thể lấy thêm thông tin gì nữa?”. Những đứa trẻ đánh dấu vào bìa hồ sơ của mình những chỗ “Có nước trong lồng không?”, “Có thức uống trong lồng không?” Thầy Koppelman nói với tôi, tuần sau các em sẽ được hỏi những câu hỏi như vậy một lần nữa, nhưng mà với thực vật: “Cây cối sống hay không sống? Chúng có di chuyển không? Chúng có uống nước không? Làm sao chúng ta biết được điều đó?”

Khi những đứa trẻ vây quanh một con rùa nhồi bông để ghi lại những đặc điểm trên bìa kẹp. Buddy, một con vẹt màu xám tro 32 tuổi, “nói” với giọng quang quác của nó với vẻ thích thú: “Dustin, em có thể ngồi xuống không?”. Nó đang bắt chước một giáo viên lớp bên cạnh, thầy Koppelman nói với tôi. Giống như mọi con vẹt khác, Buddy rất hòa đồng, và cô thích được ngồi trong lồng của mình ở vị trí gần cửa phòng thực hành, vì những đứa trẻ rất thích trò chuyện cùng cô.

“Mọi bài học nên được bắt nguồn từ sự hứng thú của trẻ” là cách thầy Koppelman tổng kết một triết lý mà ông gọi là phương pháp tiếp cận giáo dục “thực hành, tư duy”. Ông luôn cố gắng cho trẻ những cơ hội để hòa mình với thế giới tự nhiên hằng ngày, chúng phải tự đưa ra câu hỏi, thu thập và phân tích dữ liệu, và làm việc với bạn bè để đưa ra câu trả lời. “Khi còn nhỏ tuổi, trẻ em rất dễ bị hấp dẫn bởi các loại động vật và côn trùng. Tôi nghĩ khoa học sự sống là một bàn đạp mạnh mẽ để các em yêu thích khoa học trái đất và khoa học vật lý, và rồi mở rộng ra toán học, địa

lý và khoa học xã hội.”

Khi Koppelman lớn lên, ông cũng có chung sự tò mò ấy về thế giới động vật ấy, nhưng ông rất hiếm có cơ hội để hỏi trong lớp. Tuy nhiên, sau giờ học, ông ấy hoàn toàn tự do để tìm câu trả lời cho những câu hỏi của mình, khi ông ở trên những cánh đồng và trong khu rừng gần nông trại gia đình: ông đi theo dấu vết của một con sói để lại, khi đang cưỡi chú ngựa nhỏ Prince của mình; xới đất gần những dòng suối nhỏ; quan sát các loại côn trùng, sau đó tìm về tên và tập quán sinh hoạt của chúng trong những cuốn sách ở nhà.

Năm 2003, khi xem lại hơn 110 nghiên cứu về thái độ của trẻ em với môn khoa học ở các nước Mỹ, Anh và Úc, người ta phát hiện rằng hứng thú của trẻ về môn học này phai nhạt dần từ sau tuổi 11, điều đó đồng thời củng cố luận điểm cho rằng những năm tháng tiểu học chính là quãng thời gian quyết định trong việc xây dựng sự gắn bó bền vững của một người với khoa học.

Từ giữa những năm 90, đã có rất nhiều nghiên cứu chú ý đến việc các khối tiểu học dành bao nhiêu thời gian cho môn khoa học, tuy số lượng có nhiều khác biệt giữa các tiểu bang, nhưng nhìn chung có sự sụt giảm tổng thể, đặc biệt là ở các trường có học sinh từ tầng lớp thu nhập thấp chiếm chủ yếu. Trong khi đó, những nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực STEM đang được dự đoán là một trong những ngành phát triển nhanh nhất Mỹ, theo Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ (U.S. Bureau of Labor Statistics).

Thầy Koppelman đã mơ ước về việc được xây một phòng thực hành khoa học ngay từ khi ông bắt đầu làm việc ở trường Tiểu học Blissfield, nhưng hơn 20 năm không có bất cứ tài trợ nào cho dự án. Và rồi, vào năm 1999, trường ông nhận được một vài khoản tiền từ những tổ chức địa phương và khởi công xây dựng phòng thực hành cho khối lớp tiểu học. Ngày nay, Phòng thực hành Môi trường và Sự sống mở cửa cho hơn 1200 học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông trong quận. Qua nhiều năm, những giáo viên từ khắp các khối lớp, đủ các môn học từ toán học, Anh Ngữ cho đến khoa học xã hội, đều tự phát triển cho mình những kế hoạch giảng dạy sao cho có thể kết hợp với phòng thực hành. Những mùa đông kéo dài ở bang Michigan từng khiến cho học sinh gặp khó khăn khi muốn hòa mình với thiên nhiên, tuy nhiên nhờ vào phòng thực hành, các em có thể học về rừng mưa nhiệt đới, sa mạc, và nhiều hệ sinh thái khác ở mọi thời

điểm trong năm.

Hàng tá những con cá, ếch, nhái và rùa sống trong một hồ nước ngọt nhỏ trong phòng mô phỏng một rừng mưa nhiệt đới. Khi học sinh học đến hệ sinh thái nước ngọt bằng cách quan sát cây cối và động vật trong hồ, các em có thể chỉ ra ngay sự khác biệt với những sinh vật sống khác ở gần đó, trong một bể nước mặn dung tích 1500 gallon (~5678,11 lít). Chú vẹt Buddy thì sống ở khu vực dành cho chim, ở bên cạnh khu vực của các loại hamster, thằn lằn, nhện và rắn, được sắp xếp như một sa mạc thu nhỏ với những cây xương rồng và những bụi gai. “Chuyên môn của em là chăm sóc chuột hamster,” một cậu bé lớp 5, làm việc như một “nhân viên sở thú”, nói với tôi.

Theo quan điểm của thầy Koppelman, trẻ em được sinh ra đã mang sẵn trong mình những tính cách của một nhà khoa học giỏi: Các em tò mò, các em khao khát được tìm hiểu về những thứ xung quanh mình, và các em rất vui khi làm thí nghiệm. Nhưng rất nhiều học sinh bước vào những lớp học tiểu học và bị dập tắt đi niềm đam mê đó với những bài học khô khan, thiếu kết nối với cuộc sống và với thế giới tự nhiên xung quanh các em. Khi nói với tôi những điều này, ông đang bế một “cư dân” nổi tiếng nhất của phòng thí nghiệm, một chú rồng râu dài tên là Harold. “Nó có cần không ạ?” Một cậu bé lớp hai chạy đến bên cạnh Koppelman và hỏi: “Nó có chạy đi mất không? Nó thích ăn gì vậy ạ? Tại sao nó lại không có răng thế thầy?” Và Koppelman đã hào hứng trả lời tất cả.

John L. Rudolph, tác giả quyển *How We Teach Science: What's changed, and Why It Matters* (Tạm dịch: *Cách chúng ta dạy khoa học: Cái gì cần thay đổi và Tại sao nó lại quan trọng*) và là một giáo sư sư phạm khoa học ở Đại học Wisconsin ở Madison, nói với tôi: các lớp học khoa học theo hướng tìm hiểu ở những khối tiểu học rất hiếm. Đa số các trường chỉ chú trọng vào những nội dung thực dụng. Ví dụ như, bạn có thể thấy những học sinh tiểu học được yêu cầu để ghi nhớ những bộ phận của mắt, và vẽ những biểu đồ và bài báo cáo để hỗ trợ việc học của các em. Rudolph nói rằng việc cho trẻ cơ hội để tham gia vào những cuộc hội thoại tri thức, với những câu hỏi như là “Tại sao con người có mắt?” hay “Mắt của các loài động vật khác nhau thế nào và tại sao?”, không được phổ biến cho lắm.

Rudolph cũng khẳng định, cách tiếp cận thứ hai cần nhiều khóa huấn luyện cho giáo viên, tiền tài trợ và những bài đánh giá phức tạp, nhưng

thành quả của chúng là xứng đáng. Học sinh không chỉ học cách tư duy phản biện và kỹ năng giao tiếp, các em còn được phát triển sự hiểu biết ban đầu về việc trân trọng cách các nhà khoa học tìm kiếm bằng chứng và đưa ra kết luận, thứ mà Rudolph cho rằng là một mảng quan trọng lớn mà sư phạm khoa học đã bỏ quên. Ông cho rằng sự thiếu hiểu biết cơ bản như vậy, chính là nguyên nhân gây nên tình trạng “mù khoa học” (scientific illiteracy) - biểu hiện ở những người hoài nghi về vấn đề biến đổi khí hậu và những người phản đối vắc-xin.

Tác động của Phòng thực hành Sự sống và Môi trường ở trường Blissfield là rất lớn: quận vùng quê đó đã liên tục vượt qua mức trung bình của tiểu bang trong bài kiểm tra khoa học chuẩn hóa từ năm 2002 đến năm 2015, và một vài năm trường Tiểu học Blissfield đạt điểm số gần như cao nhất toàn bang, theo như Linda Mueller, hiệu trưởng nhà trường. Nhiều học sinh của quận đã lựa chọn những ngành thuộc lĩnh vực STEM ở đại học hơn, bao gồm Jim Raines, một nhà khoa học khí hậu và khoa học không gian tại đại học Michigan, người mà có những nghiên cứu giúp ích cho việc đưa một tàu không gian vào quỹ đạo mặt trời trong năm nay, và Jodi Sterle, một nhà nghiên cứu di truyền ở lợn của Đại học Bang Iowa. Theo như nhiều giáo viên ở Blissfield, ngày càng nhiều bậc phụ huynh chọn những trường trong quận cho con mình, bao gồm người quản lý phòng thực hành bây giờ, cô Kim Gray, một giáo viên lớp bảy mới chuyển đến cùng với gia đình mình vào năm 2003.

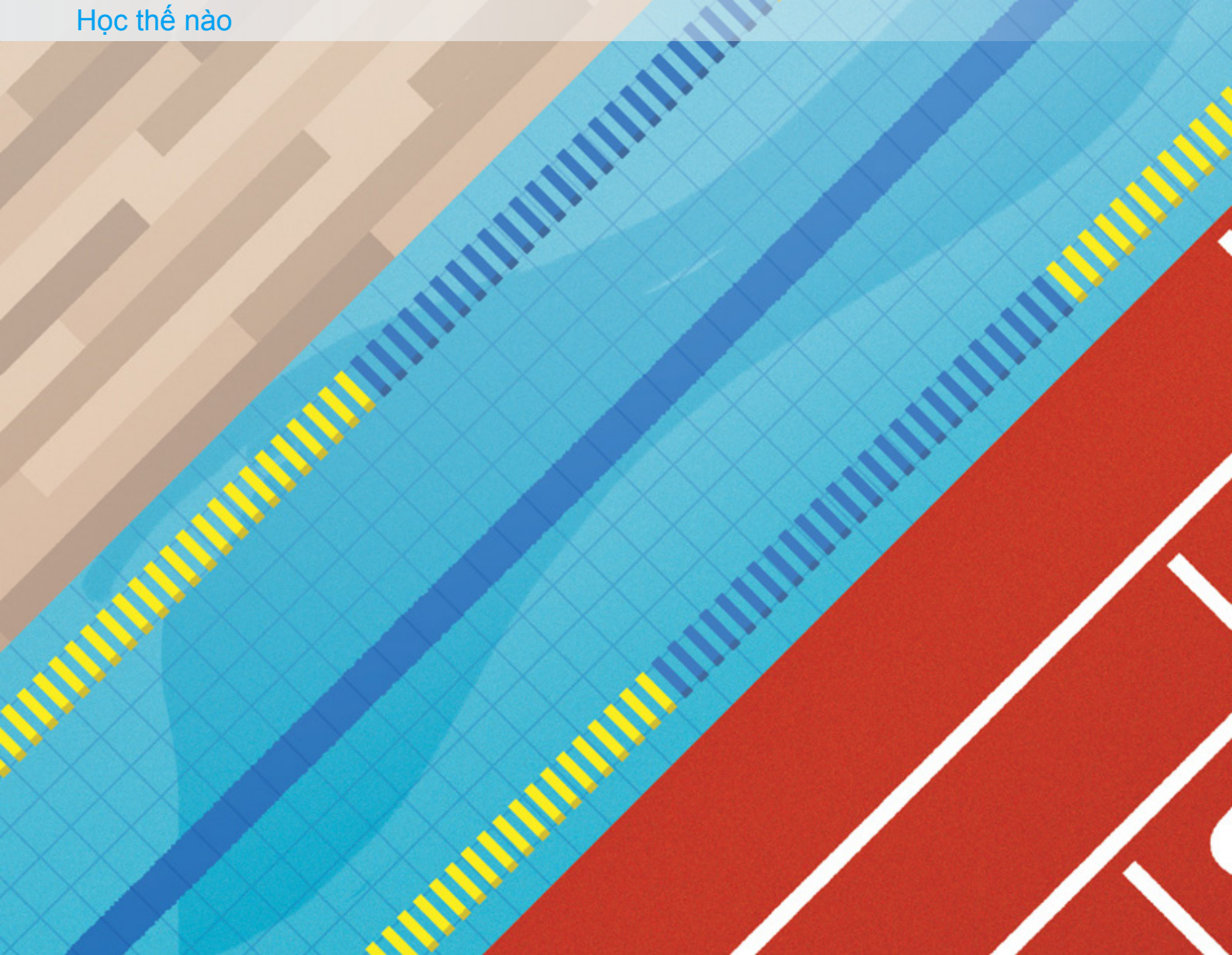
Trong số hàng chục học sinh và cựu học sinh tôi phỏng vấn, tất cả đều đồng ý rằng phòng thực hành chính là quãng thời gian đầy ý nghĩa đối với họ ở trường Blissfield. Một học sinh lớp 5 nói với tôi: “Em đã học được rằng các loại hamster dù là cùng loài, nhưng mỗi loại lại cần và thích những thứ khác nhau”. “Mỗi ngày đều là một chuyến đi thực tế,” một cậu bé lớp bảy nói. “Phòng thực hành có ý nghĩa rất to lớn đối với thị trấn này,” một học sinh cuối cấp ba và đang chuẩn bị cho việc ứng tuyển một số đại học nhận xét, cậu đang có dự định học ngành khoa học máy tính. Cậu tin rằng phòng thực hành chính là khởi đầu của tình yêu của cậu với môn toán và khoa học.

Dù đã nghỉ hưu, Koppelman vẫn đến phòng thực hành mỗi ngày trước khi đại dịch ập đến, nhưng chủ yếu ông dành thời gian cho việc phát biểu tại các hội thảo khoa học và trước các nhà hoạch định chính sách để vận động cho những gì ông cho là có ý nghĩa hơn trong việc giảng dạy khoa

học. Ông nói với cựu Thống đốc bang Michigan, ông Rick Snyder và trước toàn thể thành viên hội đồng quản trị bang tại cuộc họp năm 2017 rằng nếu việc đọc sách, các trang tính, bảng biểu và những bài kiểm tra chuẩn hóa là những cách tốt nhất để trẻ em học và thể hiện trí thức của mình, thì ông thậm chí không bao giờ có cơ hội được học đại học, chứ chưa nói đến cơ hội để ông có thể xây dựng một phòng thực hành STEM mà được sử dụng bởi hàng nghìn học sinh nông thôn suốt hai thập kỷ qua.

Koppelman nói: “Thật khó để giải thích với một người không phải giáo viên cảm giác của một người thầy khi thấy một thứ gì đó thuộc về tự nhiên hay khoa học chạm đến tâm hồn ngây thơ của đứa trẻ. Nhưng tôi và đồng nghiệp của tôi thấy điều đó hằng ngày. Đó chính là lúc chúng tôi cảm nhận được thành quả của mình. Và những cảm giác đó không gì có thể thay thế được.”





¹Kelly Field | Linh Chi dịch

Amanda Amtmanis, giáo viên dạy Thể dục ở một trường tiểu học tại Middletown, Connecticut, phát các thẻ có mã QR cho các học sinh một lớp Ba, và yêu cầu chúng bắt đầu chạy.

Lũ trẻ bắt đầu chạy hết tốc lực quanh sân bóng, nhưng khi kết thúc vòng đầu tiên, một phần năm bắt đầu thở dốc và đi bộ. Chúng dừng lại để quét mã trên tấm thẻ - một ứng dụng ghi lại quãng đường chúng chạy được - trên iPad của Amtmanis, và nhận được những lời động viên từ vị huấn luyện viên điện tử này như là “Hãy chạy hết sức tới mức rơi cả tất của bạn ra!!” (“Way to run your socks off!”), hay “Để lại tất cả trên đường chạy nào!” (“Leave it all on the track”).

Một cậu bé trong chiếc áo Nike màu đỏ đang vượt lên phía trước và nói với Amtmanis rằng mục tiêu của cậu là chạy được 5 dặm. “Whoa, nhìn Dominic kia!”, một cậu bé khác thốt lên. “Chúng ta không cần phải so sánh bản thân mình với người khác,” Amtmanis nhắc nhở.

Amtmanis luôn cảm thấy biết ơn học sinh của mình vì sự sẵn sàng thích ứng với những điều kiện mới - một kỹ năng mà chúng đã phải luyện tập nhiều hơn cả chạy trong suốt 18 tháng dịch bệnh vừa rồi.

Tác động của đại dịch tới sức khỏe và thể chất của trẻ vẫn sẽ còn chưa thể nhận diện được hết. Trước mắt, ta đã biết là nó gây ra một sự gia tăng ngắn hạn số trẻ bị béo phì. Theo một nghiên cứu, tỉ lệ quá cân và béo phì trong nhóm trẻ từ 5 - 11

¹ Nguồn: <https://hechingerreport.org/how-pe-teachers-are-tackling-physical-learning-loss/>

CÁCH CÁC GIÁO VIÊN THỂ DỤC GIẢI QUYẾT NHỮNG HẬU QUẢ THỂ CHẤT CỦA ĐẠI DỊCH

tuổi đã tăng lên gần 10% trong những tháng đầu tiên của năm 2020².

Ứng dụng “câu lạc bộ số dặm” của Amtmanis giúp theo dõi quãng chạy của học sinh cả trong và ngoài trường học, và thưởng cho chúng các thẻ Pokémon khi chúng đạt được các mốc nhất định. Đó là một trong nhiều ví dụ về cách các giáo viên thể dục trên toàn nước Mỹ đang cố gắng giúp lũ trẻ rèn luyện thân thể sau một tình trạng gọi là “mất mát học tập thể chất” (physical learning loss).

Giáo dục thể chất vốn là một môn học thường không được coi trọng trong chương trình học ngay cả trước khi đại dịch diễn ra. Giờ đây, khi các trường học còn đang cố gắng nhồi nhét để

giúp lũ trẻ theo kịp tiến độ học thuật, môn học này lại càng bị bỏ qua hơn. Ở một số trường tại California, nhiều nhà quản lý đã chuyển thời gian của môn thể dục sang các môn học học thuật khác, hoặc hủy lớp thể dục để giáo viên phụ trách có thể dạy thay cho các lớp khác.

Trong khi đó, những huấn luyện viên sáng tạo như Amtmanis, người đã có kinh nghiệm hơn 20 năm, vẫn đang phải cố gắng để hiện thực hóa các ý tưởng của họ. Mùa hè vừa rồi, hiệu trưởng trường tiểu học Macdonough, một trong hai trường mà Amtmanis đang làm việc, đã phê duyệt đề xuất của bà về việc đăng ký tham gia một chương trình chạy tên là The Daily Mile. Chương trình này yêu cầu học sinh phải đi bộ hoặc chạy ít nhất 15 phút trong thời gian ở trường.

² Nghiên cứu: <https://jamanetwork.com/journals/jama/fullarticle/2783690?>

Theo Amtmanis, việc tập chạy hàng ngày sẽ giúp tăng khả năng tập trung, từ đó hỗ trợ việc học tập các môn học thuật.

Trong đại dịch vừa rồi, nhiều trường học đã phải tổ chức các lớp học thể chất từ xa, với học sinh tham gia từ phòng ngủ và phòng khách của chúng. Hình thức trực tuyến này mang lại vô vàn khó khăn. Nhiều học sinh thiếu các thiết bị, không gian phù hợp, hoặc thiếu sự hỗ trợ từ bố mẹ để có thể tham gia đầy đủ. Giáo viên thì vật lộn với việc làm thế nào để dạy được các kỹ năng vận động và làm việc nhóm trực tuyến.

Mặc dù các giáo viên đã tìm ra rất nhiều cách để giúp học sinh vận động, các lớp học trực tuyến vẫn không thể nào mang lại lợi ích ngang bằng với các lớp học trực tiếp. Việc học sinh phải ngừng tham gia các môn thể thao ngoại khóa khác càng làm gia tăng thêm những ảnh hưởng tiêu cực về lâu dài. Trong một khảo sát tiến hành vào tháng 3 năm 2021 bởi viện Cooper³, gần một nửa số giáo viên thể dục, nhà quản lý trường học và học khu, trả lời rằng học viên của họ ít vận động hơn hẳn trong thời kì trường học đóng cửa.

Các trường được mở lại sớm cũng gặp nhiều khó khăn riêng. Ví dụ, các lệnh cấm sử dụng chung dụng cụ khiến cho những trò chơi ném và bắt cơ bản cũng không thể thực hiện. Ngoài ra, khi được mở cửa, các trường cũng có xu hướng giảm giờ học thể dục hoặc thậm chí bỏ luôn chúng.

Tác động tiêu cực của các cắt giảm hoạt động thể chất này còn khó để đánh giá, đặc biệt là trong bối cảnh nhiều trường đang tạm ngưng việc kiểm tra môn học này. Tuy vậy, nhiều giáo viên thể dục nói rằng họ nhận thấy học sinh trở nên chậm chạp hơn và có sức bền kém hơn trước.

Robin Richardson, một huấn luyện viên ở Kentucky nhận xét rằng, “Học sinh lớp hai chỉ

có [khả năng vận động] ngang với lớp một, một vài trong số chúng chỉ có kỹ năng tương đương trẻ mẫu giáo.” Chúng có thể nhảy tại chỗ nhưng không thể nhảy xa, và trở nên kiệt sức chỉ sau 20 giây bật nhảy. Rất nhiều trong số những học sinh lớp một của Richardson không thể thực hiện động tác cối xay gió (windmill) hay bật nhảy từng chân (skip). Một số thì có khả năng định hướng không gian rất kém, khiến cho việc tham gia các bài tập/trò chơi tập thể trở nên khó khăn.

Nhiều giáo viên khác cũng nhận thấy nhiều vấn đề nhận thức ở những học sinh phải nghỉ ở nhà trong thời gian dài, chẳng hạn như khó tập trung hay không có khả năng làm theo chỉ dẫn. Nhiều người thì nói rằng học sinh gặp nhiều vấn đề về kỹ năng xã hội - cảm xúc hơn so với vận động. “Chúng đã quên mất cách chia sẻ, cách đối xử tử tế với người khác,” Donn Tobin, một giáo viên thể dục ở New York nhận định. Và theo Will Potter, giáo viên thể dục tại California, giáo dục thể chất đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tất cả những kỹ năng đó.

“Chúng tôi có vai trò độc nhất trong việc giải quyết các nhu cầu cảm xúc - xã hội gây ra bởi đại dịch, theo cách thức mà các giáo viên trong lớp học không thể nào làm được”. Potter khẳng định.

Về phần mình, Amtmanis lo lắng cho sức khỏe tinh thần của các học sinh. Bà nhận thấy những dấu hiệu căng thẳng quá giới hạn ở những đứa trẻ bức bối khi không được tự chọn nhóm của mình hay khi bị lẫn lộn những thẻ Mileage Club. “Khả năng kiểm soát cảm xúc của chúng trở nên rất kém,” Amtmanis nhận định.

Tuy vậy, không phải giáo viên thể dục nào cũng nhận thấy những hệ quả tiêu cực như trên. Các giáo viên ở các khu vực thu nhập trung bình và trên trung bình nói rằng họ không cảm thấy có thay đổi rõ rệt nào ở học sinh. Ở một số cộng

3 Kết quả khảo sát: <https://rdcu.be/cDBPD>

đồng, các gia đình vẫn thường dành nhiều thời gian ngoài trời. Dianne Wilson-Graham, giám đốc điều hành Dự án Sức khỏe và Giáo dục thể chất California nói rằng cô nhận thấy số lượng xe đạp bán ra tăng lên đáng kể và nhiều gia đình bắt đầu thói quen đi bộ thể dục.

Nhưng ở những trường như Macdonough, nơi mà hơn nửa số học sinh đến từ các gia đình thu nhập thấp, một số trẻ thậm chí còn không có những nơi an toàn để tập thể dục hay chơi ngoài trời khi trường học đóng cửa.

Amtmanis đã nghĩ ra ý tưởng thực hiện Daily Mile sau khi kết quả bài kiểm tra thể chất vào học kỳ Thu cho thấy sự sụt giảm trong sức khỏe, độ dẻo dai và độ bền của học sinh. Nhưng nhiều trường học vẫn không chắc chắn rằng đại dịch đã mang tới những hệ quả về sức khỏe thể chất như thế nào. Nhiều trường đang tạm ngưng các bài kiểm tra thể chất và dành các thời gian đó cho các hoạt động đuổi kịp chương trình học khác. Richardson và Amtmanis cũng đều nói rằng họ đang tránh việc kiểm tra vì không muốn học sinh cảm thấy xấu hổ vì kết quả tệ.

Vì quy định bắt buộc của một số học khu, các bài kiểm tra vẫn phải tiến hành, do đó Amtmanis đã biến giờ kiểm tra thành một loạt các trò chơi thể chất. Thay vì bài kiểm tra ngồi và vươn người (Sit and reach), học sinh được tham gia một cuộc thi dẻo dai, trong đó chúng được chia thành các đội và chơi đuổi bắt, ai bị bắt thì phải thực hiện động tác duỗi căng người. Amtmanis đo khoảng cách mà học sinh duỗi được bằng việc dùng dây ruy băng có buộc bóng bay ở một đầu dây. Đội nào có bóng bay bay cao nhất sẽ dành chiến thắng. “Mục tiêu của tôi là hoàn thành bài kiểm tra mà không cần dùng tới những từ đề cập đến nó”, bà chia sẻ.

Khi đại dịch kéo dài, một số giáo viên thể chất cũng đang áp dụng cách tiếp cận tương tự để

tăng tốc và khắc phục các vấn đề thể lực. Bragg thích tổ chức một màn khởi động có tên “Touch Spots”, trong đó học sinh lớp một lắng nghe khi người hướng dẫn đọc tên một màu, sau đó chạy và chạm vào một chấm có màu tương ứng trên sàn. Nó giúp thúc đẩy khả năng phản ứng, độ bền của tim mạch, nhận thức về không gian và trình tự - nhưng bọn trẻ không biết điều đó. Bragg chia sẻ: “Lũ trẻ chơi vui đến mức chúng không nhận ra mình đang tập luyện thể chất nhiều như thế nào nào.”

Dạy học phân hóa - hướng dẫn điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu cá nhân của từng học sinh - đang trở nên cần thiết hơn bao giờ hết, khi mà những học sinh phải ở nhà lâu cho thấy sự khác biệt về năng lực với những em có nhiều thời gian học trực tiếp hơn. Khi làm bài tập bắt bóng, Bragg sử dụng các quả bóng với kích cỡ khác nhau cho các em học sinh khác nhau, với bóng nhỏ hơn thì sẽ khó bắt hơn.

Bragg cũng liên tục nhắc nhở học sinh phải biết để ý và chơi cùng những bạn hay đứng ngoài, cũng như luôn cố gắng khơi gợi sự hào hứng thông qua ngôn ngữ cơ thể và tông giọng. Anh nhận thấy rõ rằng rằng những đứa trẻ phải học từ xa lâu hơn thường bị loại ra khỏi nhóm. “Tương tác xã hội cũng cần phải luyện tập, giống như việc ném bóng vậy,” Bragg nói.

Richardson thì đang cố gắng dần dần cải thiện sức bền của học sinh, thông qua việc kéo dài thời gian thực hiện một bài tập. Cô làm việc tại một ngôi trường có tổ chức các nhóm học nhỏ⁴, nên cô sẽ gặp lần lượt các nhóm học sinh mỗi ngày trong một tuần, ba tuần một lần. Trong hai tuần cách giữa các tiết thể dục, cô chỉ có thể hy vọng các giáo viên sẽ cho học sinh được nghỉ giải lao và vận động.

4 *Learning pod: Do tình hình đại dịch khiến nhiều trường tại Hoa Kỳ phải đóng cửa, một số trường đã tổ chức các “nhóm học tập nhỏ”. Các học sinh trong một nhóm vẫn gặp mặt nhau trực tiếp thường xuyên để học tập và vui chơi.*

Tại một buổi đào tạo giáo viên gần đây, khi thấy các giáo viên khác đã mệt mỏi và bắt đầu mất tập trung, Richardson đã giơ tay và yêu cầu một khoảng nghỉ giải lao và các đồng nghiệp khác nhiệt liệt ủng hộ ý kiến đó. Richardson nói với nhóm giáo viên rằng cô mong họ nhớ cảm giác này và hiểu lũ trẻ sẽ biết ơn như thế nào nếu được nghỉ giữa giờ.

Thuyết phục các giáo viên lớp học dành thời gian cho trẻ vận động là một thử thách. Khi học sinh quay trở lại sau một khoảng thời gian dài học trực tuyến, các giáo viên đều phải chịu áp lực nặng nề trong việc thúc lũ trẻ đuổi kịp chương trình học. Kate Cox, một giáo viên thể dục tại California, mong rằng các trường học sẽ nhận ra họ sẽ phải chịu tổn thất rất lớn nếu như loại bỏ giáo dục thể chất khỏi thời gian học. Kox cho rằng giáo dục thể chất sẽ giúp học sinh chuẩn bị cả về mặt tâm trí và thể chất để thành công ở các lĩnh vực khác. Terri Drain, chủ tịch của SHAPE, nói rằng trường học đang gây hại tới học sinh khi họ coi tổn thất

về giáo dục thể chất không quan trọng bằng tổn thất về học thuật. “Ở cấp độ tiểu học, học sinh phát triển các kỹ năng vận động căn bản như ném, bắt, chạy, đá và nhảy. Nếu như các trường không cam kết giúp lũ trẻ bắt kịp lại những mốc kỹ năng vận động, ảnh hưởng của những ‘mất mát học tập’ này sẽ tồn tại suốt cả cuộc đời trẻ.”, Drain khẳng định.

Ở Connecticut, Amtmanis vẫn chưa bỏ cuộc trong việc thuyết phục các giáo viên dành thời gian cho Daily Mile. Trong một nỗ lực gần đây nhất, bà đã soạn ra một danh sách gợi ý các cách để sắp xếp thời gian sao cho có thể dành ra 15 phút cho việc chạy, chẳng hạn như tích hợp nó như một hoạt động của môn học học thuật. “Mặc dù bạn sẽ cảm giác rằng không còn thời gian để cho nổi nhét thêm các hoạt động thể chất khác nữa, thì cảm giác hưng phấn của hoạt động chuyển giao sẽ khiến cho học sinh làm việc hiệu quả hơn,” Amtmanis quả quyết.



TIẾP TỤC VIỆC HỌC TẬP CỦA BẠN VỚI CÁC LỚP HỌC TRỰC TUYẾN MIỄN PHÍ

J. D. Biersdorfer¹ | Như Vũ dịch

Nếu bạn đang cân nhắc chuyển đổi nghề nghiệp, muốn học một kỹ năng cụ thể hoặc cảm thấy nhàm chán, hãy thử tìm hiểu một lớp học trực tuyến để mở rộng tầm nhìn của bạn.

Có thêm thời gian rảnh ở nhà? Muốn giữ cho bộ não của bạn bận rộn với những điều mới mẻ? Hãy cân nhắc tham gia một vài khóa học từ xa. Sau tất cả, Benjamin Franklin nổi tiếng dành ra một hoặc hai giờ mỗi ngày để nghiên cứu, suy ngẫm và thử nghiệm để có thể lấp đầy những lỗ hổng trong giáo dục của chính mình, và ông ấy đã đạt được những thành công trong nhiều sự nghiệp khác nhau.

Hàng trăm trường đại học lớn trên toàn thế giới cung cấp các khóa học trực tuyến mà bất kỳ ai

có kết nối internet đều có thể tham gia. Mặc dù bạn sẽ không nhận được tín chỉ học tập khi tham gia các lớp học miễn phí, nhưng bạn mở rộng kiến thức của mình - và thậm chí có thể thể hiện những kết nối với con bạn khi chúng tự quay lại trường học. Và đây là hướng dẫn để bạn có thể bắt đầu.

Lên kế hoạch

Đầu tiên, hãy tự hỏi bản thân bạn muốn học môn gì và nó có thể mang lại lợi ích như thế nào cho bạn. Bạn có đang cân nhắc chuyển đổi nghề nghiệp? Tìm kiếm các kỹ năng mới? Hay bạn chỉ cần một sự phân tâm trong thời kỳ rối ren? Ghi lại mục tiêu cuối cùng để giúp cho việc tìm kiếm của bạn được tập trung, bởi các lớp học trực tuyến là vô vàn ở mỗi lĩnh vực.

Bạn thích kiểu giáo dục của nhóm trường Ivy League? Trong số những cái khác, bạn có thể đăng ký “Phiên dịch Hiến pháp” từ trường đại

¹ Nguồn: <https://www.nytimes.com/2020/09/09/technology/personaltech/education-free-online-classes.html>

học Princeton, một khóa học về lịch sử người Mỹ gốc Phi từ trường đại học Yale hoặc một lớp nhập môn khoa học máy tính từ trường đại học Harvard.

Hàng trăm trường cao đẳng và đại học đã cung cấp phiên bản số hóa của các khóa học phổ biến trên mạng cho mọi người học.

Học trực tuyến có nghĩa là bạn có thể tham dự từ bất cứ đâu, vì vậy bạn thậm chí có thể vượt ra toàn cầu, chẳng hạn như lớp học quản lý dự án tại Đại học Mở của Anh hoặc “Khoa học về bia” từ Đại học & Nghiên cứu Wageningen ở Hà Lan.

Tìm một lớp học

Nhiều tổ chức cung cấp các bài học dưới dạng các khóa học trực tuyến đại chúng mở, còn được gọi là MOOC. Một số trường, như Học viện Công nghệ Massachusetts, rất hào phóng. MIT cung cấp miễn phí nội dung từ hầu hết các khóa học mà họ dạy trực tiếp ở trường trên trang OpenCourseWare.

Để xem các trường cung cấp những khóa học nào, hãy thử **Class Central**², một công cụ tìm kiếm các khóa học trực tuyến. Bạn cũng có thể tìm kiếm trên **Open Culture**³, nơi liệt kê hơn 1500 khóa học từ các cơ sở giáo dục được công nhận và được lưu trữ trên các nền tảng giáo dục như Coursera, edX và FutureLearn; những nền tảng này cũng có nhiều lớp cần đăng ký hoặc tính phí. Nếu bạn đang sử dụng gói “miễn phí”, về cơ bản bạn đang tham gia một khóa học không tính điểm/tín chỉ/chứng chỉ. Tuy nhiên, nếu bạn trả phí, bạn thường có thể nhận được các bài tập được chấm điểm - hoặc “chứng chỉ hoàn thành” thường với giá từ 50USD.

Các nguồn khác cho các khóa học

Nếu bạn chưa sẵn sàng cho một lớp học ở cấp

2 <https://www.classcentral.com/>

3 <http://www.openculture.com/>

đại học hoặc muốn bổ sung thêm cho việc học của con mình, tổ chức phi lợi nhuận **Khan Academy**⁴ tổ chức các bài học được thiết kế cho học sinh từ mẫu giáo đến lớp 12. Tại đây, bạn có thể tìm thấy các lớp học toán, khoa học, kinh tế và nhân văn cũng như các khóa học máy tính sáng tạo như “Pixar in a Box”⁵ - tổng quan về quy trình hoạt hình kỹ thuật số.

Dịch vụ **iTunes U**⁶ của Apple có các bài giảng bằng âm thanh và video miễn phí từ các trường học trên khắp thế giới, mặc dù công ty đã thông báo kế hoạch ngừng sử dụng nền tảng này vào cuối năm 2021.

Chuẩn bị đi học

Một giờ học mỗi ngày là một mục tiêu hợp lý, nhưng khi xem xét một khóa học, hãy kiểm tra thời lượng và cam kết thời gian cụ thể của nó để bạn có thể lập kế hoạch chính xác hơn và sắp xếp thời gian vào lịch của mình. Một số lớp học có nhịp độ tự do, trong khi những lớp khác có cấu trúc cuộc họp truyền thống hơn có thể kéo dài chỉ trong chín tuần.

Tìm một nơi để làm bài tập về nhà và giữ tài liệu học tập của bạn. Tùy thuộc vào khóa học, bạn cũng có thể cần một số sách, phần mềm hoặc tài liệu khác. Ngay cả khi bạn đang xem các bài giảng được ghi âm, ghi chú có thể giúp bạn lưu giữ thông tin tốt hơn, vì vậy hãy suy ngẫm về một cuốn sổ tay rẻ tiền hoặc một ứng dụng ghi chú.

Lớp học dành cho những người bận rộn

Quá bận rộn để tham gia một khóa học dài? Trang Coursera có danh sách các khóa học bạn có thể hoàn thành trong một ngày; tất cả đều miễn phí. Các trang web bảo tàng và thư viện, như Bảo tàng Thành phố New York, cung cấp các bài giảng được ghi âm và các tài liệu giáo dục khác

4 <https://www.khanacademy.org/>

5 <https://www.khanacademy.org/computing/pixar>

6 <https://apps.apple.com/us/app/itunes-u/id490217893>

cho học sinh ở mọi lứa tuổi.

Và xem xét các bài giảng và hội thảo trên web được cung cấp bởi các viện bảo tàng và thư viện. Trang **Museum Computer Network**⁷ có một danh sách dài⁸ các nguồn học trực tuyến từ các tổ chức lớn. Tham quan trực tuyến các trang web bảo tàng yêu thích của bạn để tìm nội dung giáo dục cũng có thể mang lại nhiều kết quả thú vị.

Những bài học cuộc sống

Bạn muốn biết cách thay nhớt xe Honda Civic đời cũ, sửa chữa toilet cơ bản hay vá quần áo bị rách? Các video hướng dẫn được đăng lên YouTube cung cấp một chương trình giáo dục thực tiễn về các vấn đề thực tế của cuộc sống hàng ngày. Và nếu bạn muốn nâng cấp trình độ nấu ăn tại nhà của mình, hãy bắt đầu tìm kiếm công thức trên trang web. Các đầu bếp của YouTube sẽ hướng dẫn bạn cách làm bánh quế nhung đỏ và thịt gà hoặc thậm chí là món sandwich Twinkie wiener khét tiếng, bởi vì cùng với trường học đang dần mở cửa, mùa của lễ hội cùng các món ăn ngon cũng đang tới gần.

⁷ <https://mcn.edu/about/>

⁸ <https://mcn.edu/a-guide-to-virtual-museum-re-sources/>



TIẾP THU NHIỀU HƠN TỪ VIỆC ĐỌC

¹Robert DiYanni | Lan Vi dịch

Có nhiều hơn những ý nghĩa ẩn giấu bên trong từ ngữ mà mắt thường không thể nhìn thấy. Bài viết này sẽ hướng dẫn bạn nâng cao khả năng cảm thụ tác phẩm văn học thông qua nghệ thuật đọc chậm và có chủ đích.

Những điều cần biết

Đã bao giờ bạn tự hỏi làm thế nào mà một số người có thể thẩm thấu được rất nhiều thứ chỉ thông qua việc đọc - cho dù họ đang đọc tiểu thuyết hay truyện, thơ hay kịch, tiểu luận hay hồi ký, hoặc một thứ gì đó hoàn toàn khác? Một trong những niềm vui được tạo ra thông qua việc đọc tốt tác phẩm là sự hài lòng khi bản thân tương thích được với những gì mà tác phẩm văn học biểu đạt

¹ <https://psyche.co/guides/how-to-gain-more-from-reading-by-taking-it-all-in-more-slowly>

và gợi mở - và cách nó thực hiện những điều đó. Bạn có thể thích thú với cách mà các tác phẩm văn học giúp bạn giải trí, hướng dẫn và thúc đẩy các tiềm lực ẩn sâu trong bạn. Nhận biết và hiểu được cách thức sách vở hoàn tất những điều này sẽ giúp bạn nâng cao khả năng đánh giá cũng như nhận được nhiều “phần thưởng” hơn nữa.

Từ việc đọc sâu bạn sẽ trau dồi được những kinh nghiệm cũng như kiến thức một cách tốt hơn: bạn sẽ nhận biết được cách thức tác phẩm văn học vận hành trong toàn bộ các đặc điểm riêng biệt của chúng. Bạn sống những cuộc đời khác, trải qua những cách tồn tại khác nhau trong thế giới; tuy nhiên, nó hoàn toàn khác với những gì bạn đang có, với tình trạng của bạn và của những người xung quanh bạn. Trong quá trình này, chúng ta làm giàu thêm sự hiểu biết của mình về người khác và thế giới - và ngay với cả bản thân chúng ta. Theo một nghĩa nào đó, chúng ta sẽ trở thành những gì chúng ta đã đọc.

Đôi khi bạn có thể sẽ tự hỏi mình làm thế nào để có cảm thụ các tác phẩm tốt hơn, làm thế nào để có thể mở rộng giá trị văn chương hay hiểu đầy đủ hơn về vẻ đẹp của ngôn ngữ và hình thức (văn bản), về ý tưởng và cái nhìn sâu sắc mà văn học mang lại. Để có thể đạt được lợi ích của việc đọc tác phẩm văn học với niềm vui và khả năng đánh giá tác phẩm tốt hơn, đây là một số điều quan trọng nhất bạn có thể làm:

1. Hãy chú ý và đặt câu hỏi về những gì bạn đang đọc

Để đọc được toàn bộ văn bản với cái nhìn sâu sắc và hiểu sâu hơn về tác phẩm đòi hỏi người đọc phải chú ý kỹ càng, chú ý càng nhiều càng tốt về văn bản ngay từ đầu. Tham gia cẩn thận vào quá trình này sẽ chuẩn bị cho bạn khả năng để suy ngẫm và đặt câu hỏi về nó. Đây được xem là chìa khóa để mang đến cho bạn sự chú ý, quan sát và tự đặt câu hỏi về việc đọc của mình.

Hãy xem câu mở đầu của cuốn tiểu thuyết vĩ đại

Anna Karenina (1877) của Leo Tolstoy, trong bản dịch tiếng Anh năm 2000 được đánh giá cao của Richard Pevear và Larissa Volokhonsky: “*Tất cả các gia đình hạnh phúc đều giống nhau; mỗi gia đình không hạnh phúc đều không hạnh phúc theo cách riêng của họ.*”

Điều bạn có thể nhận thấy về câu này đầu tiên, có lẽ, là cấu trúc song song của nó. Câu văn của Tolstoy cân đối và soi chiếu sự đối lập giữa những gia đình hạnh phúc với những gia đình không hạnh phúc. Nó khẳng định rằng họ khác nhau về cách họ trải qua niềm hạnh phúc hay nỗi bất hạnh.

Và đó là những gì Tolstoy đặt ra khi ra mắt cuốn tiểu thuyết 800 trang của mình. Nhà văn đặt kỳ vọng sớm rằng cuốn sách của ông sẽ viết về gia đình, một số hạnh phúc và một số không hạnh phúc. Tất nhiên, chúng ta cần đọc cuốn sách để tìm hiểu hạnh phúc và bất hạnh của họ bao gồm những gì, và cách họ trở thành những gia đình hạnh phúc và bất hạnh trong suốt chặng đường. Khi suy ngẫm về câu nói của Tolstoy, bạn có thể nghi ngờ trước sự khẳng định của nó. Bạn có đủ điều kiện để đồng ý hoặc không đồng ý. Bạn thậm chí có thể tưởng tượng sự đảo ngược những gì câu nói, sửa lại nó theo cách này: “Tất cả các gia đình không hạnh phúc đều giống nhau; mỗi gia đình hạnh phúc đều hạnh phúc theo cách riêng của nó.” Những quan sát cẩn thận của bạn về câu nói của Tolstoy sẽ dẫn đến các câu hỏi, suy ngẫm, minh họa cách bạn có thể tham gia vào việc đọc tích cực tác phẩm của nhà văn.

2. Đọc đi đọc lại

Để thu được từ việc đọc những hiểu biết, trân trọng và thỏa mãn đòi hỏi quá trình đọc *lại*. Tại sao lại như vậy? Việc đọc lại rất quan trọng vì có quá nhiều thứ diễn ra trong một tác phẩm văn học mà bạn không thể hiểu hết chỉ trong một lần đọc - không ai có thể làm được điều này. Bạn cần thời gian để nhận ra và suy ngẫm; để xem

xét và nhìn nhận lại những gì đã diễn ra và để đảm bảo rằng những gì bạn quan sát được quá trình đọc sơ bộ của mình thông qua một bài luận hoặc bài thơ hoặc câu chuyện là sự thật. Và bạn cần có một cơ hội để xem lại những gì bạn có thể đã bỏ lỡ. Trong lần đọc thứ hai và những lần tiếp theo của một tác phẩm, bạn sẽ chú ý nhiều hơn, đặt câu hỏi nhiều hơn, suy nghĩ nhiều hơn, hiểu nhiều hơn và trong quá trình này, bạn sẽ làm sâu sắc thêm niềm vui khi được đọc tác phẩm của mình.

Hãy xem xét bài thơ hai dòng ngắn gọn này của Robert Frost:

Một quãng đời (1936)

Chú chó già cứ ngoảnh về phía sau mà sủa, mãi không chịu dậy.

Tôi nhớ về khoảng thời gian khi nó còn là một con chó con.

(The Span of Life)

The old dog barks backward without getting up.

I can remember when he was a pup.)

Bạn nhận thấy điều gì khi đọc nhanh những dòng thơ này? Có thể chúng vẫn với nhau vì bài thơ của Frost là một câu ghép. Tiếp theo, bài thơ miêu tả một con chó; trong hiện tại, đó là một con chó đã già. Nhìn thấy người bạn đồng hành là chú chó già cỗi của mình, nhân vật trữ tình nhớ lại khi nó còn là một chú chó nhỏ. Chỉ có như vậy. Không có gì nữa. Phải chăng?

Không hẳn là như vậy. Mặc dù đó là ý chính của bài thơ nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu bạn xem xét kỹ hơn. Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn suy ngẫm một chút về những gì bài thơ có thể gợi ý. Việc chú ý bao gồm cả nghe cũng như nhìn. Vì vậy, hãy cố gắng chuyển đổi cảm giác thông qua lắng nghe bài thơ bằng tai. Ngoài vẫn, bạn sẽ nghe thấy một nhịp điệu, một nhịp điệu cho các từ trong mỗi dòng. Bạn sẽ nhận thấy rằng ở dòng thơ đầu tiên, mọi thứ chuyển động chậm hơn vì năm âm tiết

đều được nhấn trọng âm. Điều này làm cho bạn cảm thấy mạch của dòng thứ nhất chuyển dịch khó khăn hơn; trong khi dòng thứ hai lại nhẹ nhàng hơn nhiều. Ở dòng thơ thứ hai, nó trông có vẻ ngắn hơn dòng thơ đầu dù nó thực ra chỉ ít hơn dòng thứ nhất một âm tiết.

Bạn có thể làm gì về những quan sát này? Bạn có thể tự hỏi tại sao nhà thơ lại nhấn mạnh những từ ở dòng thơ đầu tiên khi nói về con chó già, tại sao anh ta lại sử dụng những từ có âm tiết khó phát âm và tại sao anh ta lại sử dụng những từ và âm tiết dễ phát âm ở dòng thơ thứ hai khi nói về chú chó nhỏ. Bạn có thể xem xét kỹ hơn việc nhà thơ đã mô tả về con chó già gặp khó khăn khi đứng dậy - ‘ngoảnh về phía sau’ mà sủa (một hình ảnh trực quan). Làm như vậy, bạn có thể nhận thấy sự tương phản giữa hành động khó khăn đó và chuyển động của chú chó khi còn nhỏ. Hình ảnh ấy không phải do nhà thơ đưa ra mà ngụ ý để chúng ta hình dung.

Cuối cùng, bạn nhận thấy điều gì về tựa đề bài thơ “Một quãng đời” (A span of life)? Có phải Frost chỉ cung cấp cho chúng ta một ví dụ trong hai dòng ngắn gọn một hình ảnh về vòng đời của một con chó của anh ấy? Chắc hẳn là như thế. Nhưng bên cạnh đó, nhà thơ còn mang lại cho chúng ta một điều gì khác nữa; tác giả đã cho chúng ta không chỉ thấy được khoảng thời gian sống - của con chó - mà đó còn là khoảng thời gian sống, bao gồm cả khoảng thời gian sống của nhân vật trữ tình trong bài thơ. Rốt cuộc, chính nhân vật trữ tình ấy cũng đã già đi cùng với con chó của anh ta. Và mặc dù con chó đã già đi nhanh hơn nhưng chính nhân vật cũng đang già đi như thế - “*Tôi có thể nhớ*”. Thông qua bài thơ, chúng ta cũng sẽ cảm nhận được điều này, đặc biệt khi chúng ta thấy thú cưng của mình già đi và người xung quanh mình già đi, bao gồm cả chính chúng ta. Khi kết hợp cả việc quan sát và lắng nghe đoạn trích bài thơ của Frost, chúng ta sẽ quan sát được cả từ ngữ, âm thanh và hình ảnh của nó; và

chúng ta sẽ đặt ra câu hỏi liên quan về ý nghĩa và tầm quan trọng của đoạn thơ. Chính những quan sát và câu hỏi sẽ giúp chúng ta thấy những khía cạnh khác nhau của văn bản được kết nối với nhau như thế nào. Như nhà thơ người Anh Alexander Pope đã viết vào năm 1711: *“Âm thanh cần phải là một tiếng vọng của cảm giác.”*²

3. Đọc thật chậm rãi

Một cách khác để nâng cao sự đánh giá và niềm vui của bạn đối với văn học là đọc *chậm lại*. Bạn sẽ được nhiều lợi ích hơn từ việc đọc chậm đối với những tác phẩm dài, đa nghĩa hơn giống như bạn đã thực hành khi đọc ‘Một quãng đời’. Hãy dành thời gian của bạn với chúng. Không cần phải vội vàng để hoàn thành việc đọc, cũng như vội vàng giải thích hoặc cắt nghĩa tác phẩm quá sớm. Hãy dành thời gian để cảm thụ cách nhà văn trình bày suy nghĩ của mình, suy ngẫm về những gì tác phẩm đang nói với bạn, nghiền ngẫm những hiểu biết sâu sắc mà bạn thu thập được từ việc cảm thụ tác phẩm nghệ thuật của nhà văn.

Ví dụ, khi tôi đang đọc một thứ gì đó thu hút sự quan tâm của mình và đó là tác phẩm có giá trị, tôi thường giới hạn bản thân ở một chương mỗi ngày, hoặc có thể dành 20 hoặc 30 phút để đọc và sau đó sẽ dành ra 5 đến 10 phút để suy nghĩ, phản ánh và ghi chú câu hỏi. Tôi đã đọc tiểu thuyết theo cách này. Một ví dụ khác khi tôi đọc tiểu thuyết Middlemarch của George Eliot (1871-1872). Sau một ngày dài làm việc, tôi dành cho mình một giờ mỗi tối, vào đêm muộn ngay trước khi đi ngủ. Với cách làm này, tôi đã được trải nghiệm sống trong khuôn khổ thế kỷ 19 hơn một tháng, đắm mình và thưởng thức bầu không khí làng quê của cuốn sách. Việc dành thời gian đọc như vậy đã cho phép tôi phân tích được tâm lý và tính cách nhân vật Eliot; từ đó khám phá ra những suy nghĩ phức tạp của nhân vật và cách Eliot vận dụng triết học vào việc suy nghĩ các vấn đề diễn ra xung quanh. Một chút ít thời gian mỗi

ngày. Dễ dàng hơn trong việc đọc. Kéo dài niềm yêu thích đọc sách của bạn.

Trong cuốn sách *Walden* (1854) của Henry David Thoreau, đây được xem là cuốn sách có ảnh hưởng sâu sắc đến Mahatma Gandhi, chúng tôi khuyên bạn nên đọc có chủ ý (read ‘deliberately’) - cân nhắc và xem xét những gì chúng ta đọc. Thoreau gợi ý rằng chúng ta nên dành cho việc đọc các tác phẩm cùng thể loại mà chúng ta lựa chọn cũng như mức độ cẩn thận mà tác giả đã viết tác phẩm, trong trường hợp của *Walden* là bảy bản thảo trong chín năm. Nhà văn cho rằng: *“Sách, phải được đọc một cách có chủ ý và thận trọng như cách chúng được viết.”*³ Tuy nhiên, điều này không phải là tôi không khuyên bạn nên dành chín năm để đọc các câu chuyện của *Walden* mà thay vào đó, tôi ủng hộ việc bạn dành sự quan tâm cho một cuốn sách đã được chế tác tinh xảo như thế nào cả về mặt nội dung và hình thức của nó. Ví dụ, hãy xem xét câu nói nổi tiếng này trong cuốn sách của Thoreau, cả về nội dung và hình thức: “Nếu một người đàn ông không theo kịp người bạn đồng hành của mình, có lẽ đó là vì anh ta nghe thấy được âm thanh từ một người đánh trống khác. Hãy để anh ấy bước đến thứ âm nhạc mà anh ấy nghe thấy được, dù nó đang cách anh ta rất xa.” Giờ đây, câu nói này đã trở thành là một ý tưởng thuộc về chủ nghĩa cá nhân, được đúc kết trong một cặp câu đối vô cùng khéo léo; họ diễu hành theo nhịp điệu trang nghiêm của riêng họ và vẻ đẹp của họ làm cho ý tưởng của Thoreau trở nên đáng nhớ.

4. Đọc to

Một cách khác để nâng cao việc hiểu và thưởng thức là đọc *to một số phần* - có thể là một câu hoặc thậm chí là nguyên môn trang. Đọc lớn một câu của Thoreau có thể giúp bạn chú ý tới những điều mà bạn có thể đã bỏ lỡ trong lúc đọc thầm. Tai (và giọng đọc) giúp kích thích đôi mắt tiếp thu nhiều hơn những kỹ nghệ của tác giả. Nghệ thuật

2 *‘The sound must seem an echo to the sense.’*

3 *‘Books,’ he writes, ‘must be read as deliberately and reservedly as they were written.’*

đọc và viết đòi hỏi sự hoạt động của cả tai và mắt. Hãy thử quay lại với “Một quăng đời” và đọc lớn hai câu thơ của nó, tôi muốn bạn cảm nhận nó bằng cả cơ thể - đặc biệt là bằng miệng - khi đọc to từng chữ. Sẽ thật khó khăn khi đọc câu ‘The old dog barks backward without getting up.’, bạn có cảm thấy lưỡi phải chạm vào vòm họng để phát âm được âm D, G và CK? Bạn có thấy mình đang phải nhấn trọng âm khi đọc 5 âm tiết đầu của câu và thấy câu thơ tăng tốc ở phần sau?

Giờ thì hãy cảm nhận ở lưỡi và khóe môi sự dễ dàng khi đọc câu sau “I can remember when he was a pup”. Ta phát âm các phụ âm trong dòng này bằng môi. Và đối với R và W và ‘he’, chúng ta chỉ cần thổi không khí qua miệng để phát âm. Khó đọc và dễ đọc. Chó già và cún con. Hãy đọc lại và đọc to để có cái nhìn sâu sắc và thú vị hơn.

Những điểm chính

Làm thế nào để thu được nhiều lợi ích hơn từ việc đọc

- Đọc tốt sẽ giúp bạn cảm thụ văn học sâu sắc hơn, có thêm những kinh nghiệm mới và làm phong phú hiểu biết của bạn về thế giới và người khác.
- Đọc tốt đòi hỏi chú ý tới các chi tiết, phản tư và đôi khi là thách thức chúng.
- Một điểm quan trọng của việc đọc tốt là đọc chậm lại, dành thời gian để đọc thật tỉ mỉ.
- Đọc lại các văn bản văn học sẽ giúp bạn nhìn ra những điều còn bỏ lỡ trong lần đọc thứ nhất, từ đó làm sâu sắc thêm niềm vui khi đọc sách.
- Đọc lớn, dù là một câu hay cả một trang, sẽ giúp bạn nhìn ra những kỹ thuật và biện pháp nghệ thuật mà tác giả đã sử dụng, đặc biệt là cách âm điệu và cấu trúc đã giúp gia tăng ý nghĩa của văn bản thế nào.





NGẪM ĐI NGẪM LẠI NHỮNG BÀI HỌC TỪ PHẦN LAN

Hoàng Anh Đức¹

Câu chuyện về đất nước Phần Lan là một câu chuyện sinh tồn, và câu chuyện về hệ thống giáo dục Phần Lan cũng không phải là ngoại lệ. Năm 2018, trong giờ nghỉ giải lao của một hội thảo giáo dục tại Cambridge, Massachusetts, Hoa Kỳ, tôi có trò tham gia vào một cuộc trò chuyện vui giữa một số học giả đến từ nhiều nước. Một học giả Hoa Kỳ hỏi đồng nghiệp người Phần Lan về tỷ lệ học sinh bỏ học và cách mà hệ thống giáo dục Phần Lan đương đầu với vấn đề này. Câu trả lời từ học giả Phần Lan hơi tếu táo một chút: “À, như ông biết đấy, người Mỹ nghiên cứu rất nhiều nhưng lại ít khi dùng đến chúng, nên chúng tôi sử dụng giúp các kết quả nghiên cứu cho đỡ phí. Có lẽ vì vậy

mà tôi cũng chẳng biết rằng học sinh Phần Lan có bỏ học giữa chừng hay không. Rất tiếc là tôi không giúp được gì ông rồi.”

Xin lưu ý rằng, câu trả lời của người đồng nghiệp trên chỉ là một màn đối thoại vui mà thôi. Trong cuốn sách này, bạn cũng sẽ nhận ra rằng Phần Lan có tỉ lệ lưu ban tương tự như các nước Bắc Âu, nhưng thậm chí cao hơn nhiều so với các nước Tây Âu. Thế nhưng, chính câu trả lời từng này đã khiến tôi thực sự tò mò về Phần Lan, thay vì chỉ tò mò theo phong trào cho vui, và tôi tìm đọc thêm nhiều công trình về các thực tiễn giáo dục ở Phần Lan. Trong số đó, có cuốn *FinishED Leadership: Four Big, Inexpensive Ideas to Transform Education* (tạm dịch: *Lãnh đạo Giáo dục theo phong cách Phần Lan: Bốn Ý tưởng lớn*

¹ Lời tựa cuốn sách “Bài học Phần Lan 3.0”, bản dịch cuốn sách “Finnish lessons 3.0” của tác giả Pasi Sahlberg

nhưng không tốn kém để Cải tổ Giáo dục], ấn hành năm 2017; và *Finnish Lessons (Bài học Phần Lan)*, ấn hành lần đầu năm 2011, và lần hai (*Bài học Phần Lan 2.0*) năm 2015. Cả hai đều là công trình của Pasi Sahlberg.

Khi đang hoàn tất bản thảo đầu tiên của cuốn sách này vào năm 2011, Pasi Sahlberg mới trở về Phần Lan, công tác tại Bộ Giáo dục và Văn hoá, sau nhiều năm làm việc cho Ngân hàng Thế giới (World Bank) tại Washington DC, Hoa Kỳ và Ủy ban Châu Âu (EC) tại Torino, Ý. Khi đó, các trường học Phần Lan đang là một hiện tượng, được nhiều quốc gia quan tâm và thậm chí là có phần ghen tị. Dư âm của sự quan tâm đó, có lẽ vẫn còn vang vọng tới tận hôm nay, khi trên các trang mạng tại Việt Nam vẫn lan tràn một số tin giả về chuyện “Phần Lan sẽ “xóa sổ” các môn học Toán, Lý, Hoá. Thay vào đó, học sinh được thoải sức...”.

Thế nhưng không chỉ riêng các trang mạng Việt Nam là sốt sắng như vậy đâu! Vào năm 2015, ngay cả tờ The Washington Post (Bưu điện Washington) cũng đã có bài với tựa rất hùng hồn “Finland’s radical new plan to change school means an end to math and history class” (Kế hoạch cải tổ giáo dục cấp tiến của Phần Lan sẽ chấm dứt các lớp học Toán và Lịch sử). Sau đó, có vẻ Ban Biên tập đã nhận ra vấn đề và điều chỉnh lại tiêu đề thành “Finland’s new plan to change school means combining subjects” (Kế hoạch cải tổ giáo dục của Phần Lan sẽ tích hợp các môn học). Vậy đó, chỉ một tình tiết nhỏ về cách tiếp cận tích hợp các môn học thôi đã tạo ra những cơn cuồng phong thông tin rồi. Bởi thế, nếu bạn nghĩ rằng cuốn sách này là một thứ gì đó hay ho theo kiểu hào nhoáng, cập nhật xu hướng, hay cung cấp cho bạn những lời giải cụ thể cho vấn đề của mình, tôi nghĩ rằng bạn nên đặt nó xuống và quay lại đọc nó vào một dịp khác.

Tôi đồ rằng, nếu đã đọc đến tận đây, thì chắc hẳn bạn cũng là người rất quan tâm tới các cải cách

giáo dục. Và, chắc hẳn, bạn cũng có những hoài nghi nhất định khi đọc cuốn sách này. Vậy thì, để tôi giúp bạn củng cố sự hoài nghi đó thêm một chút nhé. Trong năm 2019, với dân số khoảng 5,5 triệu người, tổng chi ngân sách cho giáo dục của Phần Lan vào khoảng 15,6 tỷ USD. Trong cùng năm, Việt Nam chi khoảng 10,5 tỷ USD cho giáo dục, với quy mô dân số khoảng 96,5 triệu người. Đất nước Phần Lan có tính đồng chủng cao, tức là có sự tương đồng lớn về văn hoá, bối cảnh, tính cách con người giữa các khu vực. Còn chúng ta, có bờ biển trải dài 3.260 km, với 63 tỉnh, thành và 64 dân tộc anh em.

Với những khác biệt như vậy, tôi không tin rằng một mô hình trường học Phần Lan “nguyên bản”, hay một chương trình giáo dục nhập khẩu “nguyên bản” từ Phần Lan sẽ là giải pháp cho nền giáo dục Việt Nam. Đó có thể là những sự lựa chọn tuyệt vời cho một nhóm thiểu số, và từ đó, giúp chúng ta nhận ra nhiều bài học. Chính những bài học đó mới là thứ chúng ta cần khát khao, thay vì khát khao một thứ chương trình, giáo trình, hay quy trình kiểu mẫu. Trong lịch sử, chính Phần Lan cũng đã có tâm thế học hỏi như vậy khi họ nhìn vào hệ thống giáo dục của các nước khác, như Anh, Đức, Thụy Sĩ hay Hoa Kỳ. Ấn bản thứ hai của cuốn sách này (Bài học Phần Lan 2.0) được ra đời năm 2015. Khi đó, Phần Lan cũng không nằm ngoài vòng ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, phải đối mặt với những cắt giảm chi tiêu công, cũng như các vấn đề về dòng người nhập cư. Thành tích của Phần Lan trong các bảng xếp hạng toàn cầu đã giảm sút. Nếu xét dưới lăng kính PISA, Phần Lan từ một học trò ưu tú đã dần trở nên quen thuộc với việc đội sổ.

Vâng, phụ huynh và các nhà trường bị mắc kẹt trong các vòng quay điểm số, còn các chính phủ và các tổ chức quốc tế lại bị mắc kẹt trong những chương trình đánh giá tiêu chuẩn như PISA, TIMSS. Điểm số là công cụ cần thiết để xác định

những khoảng cần phát triển, chứ không phải để xác lập và ganh đua thành tích. Và các chương trình đánh giá tiêu chuẩn toàn cầu cũng vậy, chúng cung cấp cho chúng ta các dư địa để phát triển, chứ không phải sự cạnh tranh thứ hạng. Với những ai lo lắng về điểm số, thì sự sụt giảm ấy thực là mối quan tâm bậc nhất. Còn với những người hướng đến một mục tiêu giáo dục toàn diện hơn, bao gồm các năng lực giao tiếp, cộng tác, cảm xúc, sáng tạo... thì những bảng xếp hạng này là một trong nhiều góc nhìn mà chúng ta nên tham chiếu. Không chỉ trong những ấn bản khác nhau của cuốn sách này, mà cả trong nhiều công trình và chương trình nghị sự khác nữa, Pasi Sahlberg đã nhấn mạnh rằng chúng ta cần có những tầm nhìn rộng hơn là điểm số. Ông cũng phê phán những cải tổ giáo dục toàn cầu chỉ xoay quanh những thước đo năng lực như vậy bằng một lối chơi chữ thú vị. Ông gọi tên *những trào lưu cải tổ toàn cầu* (*Global Education Reform Movement*), xuất hiện từ khoảng những năm 1980 với cái tên là GERM – có nghĩa là vi khuẩn. Mặc dù vậy, trong ấn bản lần hai, chúng ta có thể nhận ra rằng Pasi Sahlberg cũng có những quan tâm nhất định tới việc tìm hiểu nguyên do đằng sau sự sụt giảm của Phần Lan trên bảng xếp hạng PISA kể từ năm 2012. Tất nhiên, tại thời điểm ấn hành Bài học Phần Lan 2.0, ông chưa có đủ dữ liệu để giải thích tường tận hiện tượng đó. Ngày 12/12/2020, khi đại dịch COVID-19 mới bắt đầu bùng phát, tôi nhận được tin Pasi Sahlberg đã gửi Bài học Phần Lan 3.0 qua nhà in và sẽ ấn bản bốn tuần sau đó. Cuốn sách có lời tựa của Howard Gardner và lời bạt của Sir Ken Robinson, hai nhà giáo dục mà nhiều người trong chúng ta yêu mến. Tôi thực sự nóng lòng đón đợi cuốn sách, nhưng chưa thể cầm nó trên tay thì dịch bệnh đã trở nên quá phức tạp.

Tháng 2 năm 2021, cùng với các cộng sự của mình tại đại học New South Wales (UNSW), Úc, Pasi Sahlberg đã công bố một bản báo cáo ngắn với tên gọi *STRUCTURAL FAILURE: Why Australia*

keeps falling short of our educational goals (tạm dịch: *Thất bại cấu trúc: Điều gì khiến nước Úc liên tiếp thất bại trong việc đạt được các mục tiêu giáo dục?*). Trong báo cáo này, Pasi và các cộng sự đã chỉ ra rằng “*dù các chiến lược và giải pháp cấp quốc gia cũng như quốc tế liên tục được đưa ra, sự hạn chế trong việc tiếp cận các cơ hội học tập không có dấu hiệu suy giảm*”, đồng thời phân tích sâu hơn về thực trạng của các mục tiêu giáo dục quốc gia mà nước Úc đã đề ra trong Tuyên bố giáo dục Alice Springs (Còn có tên khác là Tuyên bố giáo dục Mparntwe) năm 1989. Khi đọc được bản “cáo trạng” hùng hồn này, tôi nghĩ ngay xem liệu nước Úc sẽ có thể học được những gì từ Phần Lan, nhất là trong bối cảnh mọi quốc gia đều đang phải đương đầu với đại dịch COVID-19. Tháng 10 năm 2021, khi đọc bản thảo tiếng Việt của cuốn sách này, tôi đã có thêm một số dữ kiện. Dù chưa thể trả lời các câu hỏi ở trên, nhưng các dữ kiện này lại mở ra một loạt những câu hỏi khác. Sự khác biệt lớn nhất của ấn bản lần này, đó là bên cạnh bài học về việc xây dựng hệ thống giáo dục Phần Lan vào khoảng những năm 2000, cuốn sách đã cho chúng ta thấy cách mà Phần Lan phản hồi lại sự sụt giảm thành tích trên bảng xếp hạng PISA, cũng như cách mà họ đối mặt với các thách thức do đại dịch COVID-19 gây ra. Nếu một ai đó nói với bạn rằng “Ôi dào, giáo dục Phần Lan có quan tâm tới PISA đâu!”, thì có lẽ, bạn nên rủ họ cùng đọc cuốn này và tiếp tục thảo luận. Sẽ không khó để chúng ta nhận ra nhiều mối lo lắng của những nhà giáo dục và những nhà hoạch định chính sách ở Phần Lan. Pasi Sahlberg nhận định rằng chỉ trong mười năm qua, kể từ lần ấn bản đầu tiên ra mắt, hệ thống giáo dục Phần Lan đã có những sụt giảm đáng kể (dựa trên dữ liệu PISA 2018, TIMSS 2016, và TALIS 2018). Một mặt, ông cho rằng các quốc gia khác – vốn là những người hâm mộ – đã nhanh chóng tiếp thu, học hỏi và vượt lên Phần Lan. Mặt khác, ông lo sợ rằng, hệ thống giáo dục Phần Lan, giống như một số lĩnh vực công khác, đã trở nên trì trệ và hầu như không có tiến bộ,

mặc dù Phần Lan vẫn tiếp tục có thành tích tốt nếu xét về kết quả học tập tổng thể, sự gắn kết, hạnh phúc, và sự hài lòng của học sinh.

Thế nhưng, nếu ta nhận định rằng Pasi Sahlberg đang cố suy cho việc quay trở lại “đua top” trên bảng xếp hạng PISA, thì có lẽ ta vẫn đang bị ám ảnh quá nhiều bởi việc sử dụng điểm số, các kì thi, và các bộ công cụ đo lường một vài năng lực cụ thể để phản ánh sự phát triển toàn diện. Không chỉ trong ấn bản lần ba này, mà trong nhiều công trình khác nữa, Pasi Sahlberg luôn nhấn mạnh rằng, việc hướng tới sự công bằng và bình đẳng trong giáo dục, chính là một sự lựa chọn khác để chúng ta cải tổ các hệ thống giáo dục. Tất nhiên, những đặc tính cốt lõi của hệ thống giáo dục Phần Lan (vị thế của nghề giáo trong xã hội, sự tách biệt giữa vai trò chuyên môn và hoạch định chính sách, nhà giáo là những nhà nghiên cứu lành nghề, không có ranh giới cho sự sáng tạo...) vẫn không hề bị mai một. Tuy nhiên, ta không thể coi chúng là những điều hiển-nhiên-đã-tốt-rồi.

Điều cuối cùng mà tôi muốn nhấn nhủ, cũng như lời cảnh tỉnh của tác giả Pasi Sahlberg, đó là trên đời này không tồn tại bất kì một thước đo nào để xác định rằng một hệ thống giáo dục là tốt nhất hay tệ nhất thế giới cả. Không phải ta cứ nhìn vào những gì một nước khác làm và bắt chước thì hệ thống giáo dục của chúng ta sẽ tự nhiên tốt lên. Xin chúc bạn đọc có những phút giây chiêm nghiệm thú vị với Bài học Phần Lan 3.0.



Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Nguyễn Linh Chi

Vũ Như | UberMath

Gia Bình | THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam

Phan Võ Lan Vi | Đại học Sư phạm TP. HCM

Nguyễn Minh Trang | EdLab Asia

Vũ Đức Hà | The Lyceum

Trịnh Minh Châu | Cùng học

Phan Mai Anh | Cùng học

Vũ Nguyễn Quang Duy | Cùng học

Logo | Hà Dũng Hiệp

Chế bản | Quách Anh

Liên hệ: bientap@day-hoc.org



CONSORTIUM for
NEW EDUCATION

Đã và & học

“Học để Dạy,
và Dạy để Học”